

HỌC VIỆN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA HỒ CHÍ MINH

VÕ QUANG HỢP

QUẢN LÝ THU, CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC  
ĐỐI VỚI LĨNH VỰC Y TẾ Ở TỈNH ĐẮK NÔNG

TÓM TẮT LUẬN ÁN TIẾN SĨ

NGÀNH: QUẢN LÝ KINH TẾ

Mã số: 9310110

HÀ NỘI - 2025

**Công trình được hoàn thành tại  
Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh**

***Người hướng dẫn khoa học: PGS.TS. Bùi Văn Huyền***



***Phản biện 1:*** .....

.....

***Phản biện 2:*** .....

.....

***Phản biện 3:*** .....

.....

**Luận án sẽ được bảo vệ trước Hội đồng chấm luận án cấp Học viện  
hợp tại Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh**

*Vào hồi ..... giờ..... ngày..... tháng..... năm 2025*

**Có thể tìm hiểu luận án tại Thư viện Quốc gia  
và Thư viện Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh**

## MỞ ĐẦU

### 1. Tính cấp thiết của đề tài nghiên cứu

Với mục tiêu phát triển bền vững, không ai bị bỏ lại phía sau, Đảng, Nhà nước luôn xác định: Sức khỏe nhân dân là vốn quý của xã hội, phải bảo đảm công bằng, ASXH. Tăng cường đầu tư bảo vệ, chăm sóc, nâng cao sức khỏe nhân dân. Vì vậy, gia tăng NSNN, hợp tác công - tư, đầu tư tư nhân; quản lý hiệu quả thu, chi NSNN LVYT, gia tăng năng lực và cung cấp dịch vụ y tế chất lượng cao là tất yếu. Quản lý thu, chi NSNN đối với LVYT còn hạn chế. Thanh tra sử dụng NSNN, quản lý thu, chi NSNN LVYT tại địa phương, có 54/61 tỉnh, thành phố có vi phạm.

Đắk Nông là tỉnh biên giới, vùng Tây Nguyên, dân số không lớn, đa số là DTTS; KT-XH, hạ tầng chưa phát triển. Tỉnh đã có nhiều nỗ lực huy động nguồn tài chính phát triển y tế. Đầu tư NSNN, tư nhân hạn chế. Mặc dù, quản lý thu, chi NSNN đối với LVYT đạt kết quả: NSNN cho y tế khá: 8-10% tổng chi NSDP; tổng thu, chi từ 2016- 2024 là 6.692 tỷ đồng (743 tỷ đồng/năm); quản lý thu, chi NSNN tuân thủ pháp luật... Tuy nhiên, chất lượng lập dự toán thu, chi NSNN chưa tốt. Chấp hành dự toán thu, chi NSNN hạn chế. Nguồn lực phân bổ còn cào bằng, tự chủ hạn chế. Quyết toán thu, chi NSNN chưa thanh toán trực tuyến, qua kho bạc. Chất lượng lập báo cáo chưa cao;. Kiểm tra, giám sát, xử lý vi phạm chưa hiệu quả...

Bối cảnh quốc tế, trong nước có nhiều biến động, tác động đến phát triển KT-XH tỉnh Đắk Nông. Nguy cơ bùng nổ dịch bệnh mới, số người mắc bệnh tăng lên, cần có nguồn lực lớn để phát triển y tế. Nguồn NSNN Trung ương cho LVYT có xu hướng giảm, yêu cầu tỉnh Đắk Nông phải nâng cao tính tự chủ y tế công lập, gia tăng nguồn lực tài chính, đẩy mạnh hiện đại hóa ngành y tế... Mặt khác, chính sách của Nhà nước, Bộ Y tế thay đổi, đòi hỏi quản lý thu, chi NSNN đối với LVYT ở Tỉnh phải tiếp tục đổi mới. Đây là nhiệm vụ rất cấp thiết về lý luận và thực tiễn.

Xuất phát từ đó, NCS lựa chọn chủ đề ***“Quản lý thu, chi ngân sách nhà nước đối với lĩnh vực y tế ở tỉnh Đắk Nông”*** làm đề tài luận án tiến sĩ, ngành QLKT.

### 2. Mục đích, nhiệm vụ và câu hỏi nghiên cứu

#### \* Mục đích nghiên cứu:

Mục đích nghiên cứu của luận án là đề xuất phương hướng và giải pháp chủ yếu nhằm hoàn thiện quản lý thu, chi NSNN đối với LVYT tỉnh Đắk Nông đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2035.

#### \* Nhiệm vụ nghiên cứu:

- Tổng quan công trình nghiên cứu trong nước, quốc tế liên quan đến quản lý thu, chi NSNN đối với LVYT; chỉ ra khoảng trống lý luận và thực tiễn của công trình khoa học đã công bố.

- Hệ thống hoá, bổ sung, làm rõ hơn cơ sở lý luận quản lý thu, chi NSNN đối với LVYT cấp tỉnh. Phân tích, làm sáng tỏ bản chất, mục tiêu, nguyên tắc, nội dung, tiêu chí đánh giá, yếu tố ảnh hưởng quản lý thu, chi NSNN đối với LVYT cấp tỉnh.

- Phân tích kinh nghiệm quản lý thu, chi NSNN LVYT nói chung, y tế cấp tỉnh ở một số địa phương và rút ra bài học kinh nghiệm cho Tỉnh.

- Phân tích, đánh giá thực trạng quản lý thu, chi NSNN đối với LVYT ở tỉnh Đắk Nông, đánh giá kết quả đã đạt được, hạn chế và nguyên nhân của hạn chế của quản lý thu, chi NSNN đối với LVYT ở tỉnh Đắk Nông.

- Phân tích bối cảnh mới, mục tiêu, định hướng phát triển LVYT, dự báo nguồn lực NSNN, đề xuất phương hướng và giải pháp hoàn thiện quản lý thu, chi NSNN đối với LVYT ở tỉnh Đắk Nông đến 2030, tầm nhìn đến 2035.

### **3. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu**

\* **Đối tượng nghiên cứu:** Đối tượng nghiên cứu của luận án là những vấn đề lý luận và thực tiễn quản lý thu, chi NSNN đối với LVYT ở tỉnh Đắk Nông.

#### **\* Phạm vi nghiên cứu**

- **Chủ thể quản lý:** Chủ thể quản lý thu, chi NSNN đối với LVYT công lập ở tỉnh Đắk Nông là HĐND, UBND. Các cơ quan chức năng khác liên quan, trực tiếp là Sở Y tế giúp việc cho HĐND, UBND tỉnh Đắk Nông quản lý lĩnh vực này.

- **Nội dung nghiên cứu:** Luận án nghiên cứu những vấn đề lý luận và thực tiễn về quản lý thu, chi NSNN đối với LVYT cấp tỉnh theo chu trình: Lập dự toán, chấp hành dự toán, quyết toán và kiểm tra, giám sát, xử lý vi phạm.

- **Về không gian:** Luận án nghiên cứu quản lý thu, chi NSNN đối với LVYT công lập, tại 7 huyện và 1 thành phố tỉnh Đắk Nông. Không nghiên cứu quản lý thu, chi của y tế tư nhân, Quỹ BHYT do Cơ quan BHXH quản lý; các đơn vị y tế công, đặc thù, các đơn vị Trung ương hoạt động trên địa bàn tỉnh Đắk Nông.

- **Về thời gian:** Luận án nghiên cứu thực trạng quản lý thu, chi NSNN đối với LVYT của tỉnh Đắk Nông giai đoạn 2015 - 2023; giải pháp hoàn thiện đến năm 2030, tầm nhìn năm 2035.

### **4. Cơ sở lý luận, cách tiếp cận và phương pháp nghiên cứu**

#### **\* Cơ sở lý luận:**

Luận án dựa trên cơ sở lý luận của Chủ nghĩa Mác - Lê Nin, (chủ nghĩa duy vật biện chứng và duy vật lịch sử; các lý thuyết kinh tế hiện đại, QLNN về kinh tế (khoa học quản lý, quản lý tài chính công, kinh tế học phúc lợi,...); quan điểm của Đảng, chính sách của Nhà nước các cấp về quản lý thu, chi NSNN đối với LVYT.

\* **Cách tiếp cận:** Hệ thống, chức năng, liên ngành, bộ phận, phúc lợi.

\* **Phương pháp nghiên cứu:** Kết hợp nhiều phương pháp nghiên cứu; thu thập các dữ liệu thứ cấp và dữ liệu sơ cấp. Chú trọng sử dụng các phương pháp:

- **Phương pháp định tính:** Hệ thống hóa, thống kê mô tả - so sánh, phân tích - tổng hợp, dự báo...; sử dụng linh hoạt trong toàn luận án. Từ đó, rút ra tri thức mới để hoàn thiện quản lý thu, chi NSNN đối với LVYT của tỉnh Đắk Nông đến năm 2030 và tầm nhìn đến năm 2035.

- **Phương pháp định lượng:** Thu thập dữ liệu sơ cấp từ cuộc điều tra XHH của tác giả (qua bảng hỏi) để khảo sát thực trạng quản lý thu, chi NSNN đối với LVYT tỉnh Đắk Nông, với 02 mẫu phiếu: 01 mẫu cho người dân là người bệnh/người nhà

của người bệnh, đánh giá sự hài lòng của họ đối với dịch vụ y tế là kết quả đầu ra quản lý thu, chi NSNN cho LVYT. Số lượng 255 phiếu phát ra, thu về, theo nguyên tắc lấy mẫu thuận tiện đối với bệnh nhân đến khám tháng 10/2023 tại tuyến tỉnh/huyện, 30 phiếu/cơ sở. *01 mẫu cho cán bộ, công chức*, viên chức trực tiếp quản lý tài chính thuộc Sở Y tế. Dung lượng mẫu tính theo công thức:

$$n = \frac{N}{1 + N \times e^2} \text{ được tính như sau: } n = \frac{2898}{1 + 2898 \times 0.05^2} = 352 \text{ người}$$

Trong đó: n là Dung lượng mẫu; N là Dung lượng tổng thể; e là Sai số cho phép (Sai số cho phép  $\pm 0.05$ ). Chọn mẫu ngẫu nhiên xác suất phân tầng, theo các phòng thuộc Sở Y tế, đơn vị trực thuộc, trạm y tế xã. Số lượng 360 phiếu phát ra và thu về. Thực hiện tháng 10/2023. Thảo luận trực tiếp, online (qua Teams) cán bộ quản lý của Tỉnh; nhà khoa học đại học: Tây Nguyên, Kinh tế TP Hồ Chí Minh...; Phòng vấn chuyên sâu: 10-15 phiếu/đối tượng/nội dung Thực hiện Quý I/2024.

## 5. Đóng góp mới về khoa học của luận án

### \* Đóng góp về lý luận:

Xây dựng khái niệm, xác định nội dung, hệ thống tiêu chí đánh giá, nhân tố ảnh hưởng đến quản lý thu, chi NSNN đối với LVYT cấp tỉnh theo chu trình. Từ đó, hình thành khung phân tích lý luận về quản lý thu, chi NSNN đối với LVYT cấp tỉnh. Luận án hướng tâm nghiên cứu chu trình quản lý: lập dự toán, chấp hành, quyết toán, kiểm tra, giám sát, xử lý vi phạm căn cứ vào kết quả đầu ra, theo nguyên tắc kinh tế thị trường định hướng XHCN, bảo đảm mọi người dân được tiếp cận tới dịch vụ y tế, nhằm mục tiêu “kép”: hiệu quả kinh tế gắn với bảo đảm ASXH và CBXH.

### \* Đóng góp về thực tiễn:

Tạo dựng bức tranh toàn cảnh quản lý thu, chi NSNN đối với LVYT ở tỉnh Đắk Nông. Thực trạng quản lý thu, chi NSNN đối với LVYT ở tỉnh Đắk Nông chỉ ra kết quả, hạn chế: lập dự toán chưa dựa vào kết quả đầu ra, chấp hành và quyết toán chậm, chưa trực tuyến qua kho bạc; kiểm, tra giám sát, xử lý vi phạm chưa hiệu quả... xuất phát từ 6 nguyên nhân khách quan và 9 nguyên nhân chủ quan.

Các nhóm giải pháp hoàn thiện chu trình quản lý; sắp xếp TCBM, tinh, gọn, mạnh, hiệu lực, hiệu quả; hiện đại hóa quản lý thu, chi ngân sách, đẩy mạnh XHH thu, chi NSNN đối với lĩnh vực y tế và phải bảo đảm điều kiện để các giải pháp đề xuất được thực hiện,... là gợi ý chính sách cho tỉnh Đắk nông và các địa phương khác trong cả nước, có thể so sánh, đối chiếu, áp dụng vào quản lý thu, chi NSNN đối với LVYT đến năm 2030, tầm nhìn 2035.

## 6. Kết cấu của luận án

Ngoài phần mở đầu, kết luận, danh mục tài liệu tham khảo và phụ lục, nội dung chính của luận án được kết cấu thành 4 chương, 12 tiết.

## Chương 1 TỔNG QUAN TÌNH HÌNH NGHIÊN CỨU

### 1.1. CÔNG TRÌNH NGHIÊN CỨU LIÊN QUAN ĐẾN LUẬN ÁN

**1.1.1. Công trình nghiên cứu liên quan đến quản lý thu, chi ngân sách nhà nước; quản lý thu, chi ngân sách nhà nước đối với lĩnh vực y tế cấp tỉnh**

**1.1.1.1. Nghiên cứu liên quan đến quản lý thu; quản lý thu ngân sách nhà nước đối với lĩnh vực y tế**

\* **Công trình nghiên cứu về quản lý thu ngân sách nhà nước:** J. Stiglitz (1995), *Quản lý tài chính công*; Ngân hàng Thế giới (2018), *Thiết lập ngân sách nhằm mang lại hiệu suất cao ở Malaysia*, Tô Thiệu Hiền (2015), Ngô Doãn Vịnh (2021), quản lý NSNN gắn với chính sách kinh tế, chính trị, xã hội từng thời kỳ, Vũ Sỹ Cường (2017), *Huy động nguồn thu NSNN ở Việt Nam theo hướng bền vững*, Vương Thị Thu Hiền (2020), *Tác động tích cực của cơ cấu thu NSNN đến tính bền vững NSNN*, Trần Xuân Hải (2012), *Tăng cường công tác quản lý tài chính công ở Việt Nam trong điều kiện hiện nay*, Hoàng Thị Thuý Nguyệt (2017), *Giáo trình Lý thuyết quản lý tài chính công*, chỉ ra: quản lý công, quản lý thu NSNN có vai trò quan trọng phát triển bền vững KT-XH. Quản lý NSNN hiệu quả gắn với kinh tế, chính trị, xã hội; sử dụng tiết kiệm, hiệu quả NSNN là cốt lõi, giảm thiểu méo mó thị trường; phân cấp NSNN, xác định thu, chi từng cấp; vai trò chủ đạo NSTW, chủ động NSDP, theo Hiến pháp; tự chủ, công bằng...

\* **Nghiên cứu liên quan đến quản lý thu NSNN đối với lĩnh vực y tế:** Ileana Vilcu (2016) trong *Chuyển NSNN cho Quỹ Bảo hiểm y tế (BHYT) để BHYT toàn dân* chỉ ra mô hình thể chế, thách thức bảo hiểm cho khu vực tư. Ở Đông Âu sẽ khó khăn khi chuyển y tế từ chính phủ cung cấp sang BHYT xã hội. Vũ Thị Tâm Thu (2022), *Cơ cấu thu NSNN theo hướng thu NSNN bền vững ở Việt Nam cơ cấu thu NSNN bền vững* và Nguyễn Nhật Hải (2016), *Chính sách tài chính cho phát triển sự nghiệp y tế công trong nền kinh tế thị trường ở Việt Nam* xác định vai trò của cơ cấu thu NSNN và BHXH; chỉ tiêu đánh giá cơ cấu thu NSNN, chính sách tài chính gắn với XHH, tự chủ; kinh nghiệm đối phó với COVID-19..., bảo đảm bền vững LVYT.

**1.1.1.2. Những công trình nghiên cứu liên quan đến quản lý chi ngân sách nhà nước các cấp và quản lý chi ngân sách nhà nước đối với lĩnh vực y tế**

\* **Nghiên cứu liên quan đến quản lý chi NSNN các cấp:** Bùi Tiến Hanh (2018), Souvankham Soumphonphakdy (2014), Đinh Thị Nga (2013), chỉ ra nguyên tắc chi NSNN, kỷ luật tài chính tổng thể, phân bổ theo ưu tiên chiến lược; bảo đảm hiệu quả chi tiêu. Nguyễn Thị Thuý (2021), Lê Hùng Sơn (2023), Nguyễn Thị Thanh Mai (2017). Kinh nghiệm Úc, Đan Mạch, Anh, Na Uy, Ý, Ba Lan, Hàn Quốc... chỉ ra quản lý NSNN LVYT gắn với kết quả đầu ra, lựa chọn mục tiêu ưu tiên, nâng cao hiệu quả dịch vụ công, thông tin đúng, nhanh, tầm nhìn trung, dài hạn, cơ chế khoán chi cho dự án, tổ chức công lập. Lê Văn Nghĩa (2018), *Quản lý chi NSNN tỉnh Đắk Lắk*, phải tuân thủ luật pháp, phát huy tính tự chủ thu, chi NSNN địa phương, phát triển KTTT định hướng XHCN, hội nhập quốc tế.

\* **Nghiên cứu liên quan đến quản lý chi NSNN đối với LVYT:**

Morritz Piatti Funfkirchen (2018): *Chính phủ chi tiêu cho y tế ở Đông và Nam Phi là gì?* J. Stiglitz (1995), *Quản lý tài chính công*: Nhà nước có giải pháp chi tiêu

hợp lý, cung cấp hàng hóa công cộng, hỗ trợ y tế, giáo dục, quốc phòng, thực thi chính sách ASXH...; chăm sóc sức khỏe toàn dân tăng chi tiêu công. Phạm Thị Lan Anh (2022), *Quản lý chi thường xuyên (CTX) NSNN cho y tế Việt Nam*, cho rằng phải hoàn thiện chu trình quản lý CTX NSNN LVYT đến 2025, tầm nhìn đến 2030.

### **1.1.1.3. Nghiên cứu liên quan đến quản lý thu, chi ngân sách nhà nước đối với lĩnh vực y tế**

Nghiên cứu của WHO, Nguyễn Nhật Hải (2016), Nguyễn thị Thị Lan Anh (2017), Vũ Thế Cường (2017), Trần Vũ Hải (2017), Phạm thị Lan Anh (2022), chỉ ra bản chất, mục tiêu, nguyên tắc chính sách tài chính - công cụ của Nhà nước huy động, phân bổ, sử dụng tài chính công- tư gắn với chiến lược phát triển y tế hiệu quả, công bằng. Hélène Barroy (2022), *Kinh nghiệm quản lý tài chính y tế trên thế giới*, Christabel Abewe (2021), *Chuyển đổi sang lập ngân sách chương trình ở Uganda: thực trạng cải cách và bài học sơ bộ về y tế*, Lê Chi Mai (2018), *Đổi mới cơ cấu chi tiêu công cho y tế*, Đỗ Đức Kiên (2019), Ngọc Quang (2020) nghiên cứu về NSNN cho y tế chỉ ra: Quản lý, cải cách tài chính công, tài chính y tế gắn với chu kỳ ngân sách, rất quan trọng ở nước thu nhập trung bình, thấp. Gia tăng đầu tư ngoài NSNN, áp dụng hợp lý mô hình PPP, thực hiện BHYT toàn dân. Tối ưu lập kế hoạch, minh bạch, trách nhiệm giải trình, giám sát hiệu quả đầu ra....

### **1.1.2. Những công trình nghiên cứu liên quan kế toán, quyết toán, cân đối thu, chi ngân sách các cấp và đối với lĩnh vực y tế**

#### **1.1.2.1 Nghiên cứu liên quan đến quyết toán, cân đối thu, chi ngân sách nhà nước các cấp**

Đặng Văn Du (2015), Hoàng Thị Thúy Nguyệt (2016), phân tích nghiệp vụ kế toán thu NSNN; lý thuyết quản lý tài chính công, quy trình quản lý NSNN, cân đối NSNN, quản lý nợ công, quỹ ngoài NSNN. Lê Hùng Sơn (2023), *Hoàn thiện kiểm soát chi kinh phí nghiên cứu khoa học và công nghệ từ NSNN qua KBNN*, chỉ rõ chu trình quản lý tài chính công sự nghiệp. Kinh nghiệm của Anh, Na Uy, Bồ Đào Nha, Ý, Ba Lan, Hàn Quốc... là cần kiểm soát chi, khoán kinh phí đối với nghiên cứu KH-CN. Nguyễn Thị Thanh Mai (2017), *Hoàn thiện quản lý nhà nước đối với thu, chi ngân sách của thành phố Hải Phòng*, Ngô Doãn Vĩnh (2021), *Thu, chi NSNN ở Việt Nam: Thực trạng và giải pháp nâng cao hiệu quả*, Vũ Đức Hội (2018), *Hoàn thiện cơ chế phân cấp quản lý NSNN... khẳng định: Nâng cao hiệu quản lý thu, chi NSNN phải thực hiện tốt chu trình; chú trọng kết quả đầu ra; phân cấp thu, chi NSNN cho địa phương, gia tăng hiệu quả thu, chi NSNN...*

#### **1.1.2.2 Nghiên cứu liên quan đến quyết toán và cân đối thu, chi ngân sách nhà nước đối với lĩnh vực y tế**

Bùi Thị Yến Linh (2014): *Tổ chức công tác kế toán tại các cơ sở y tế công lập tỉnh Quảng Ngãi*, chỉ ra, hoạt động kế toán, quyết toán tại cơ sở y tế công lập địa phương tổ chức khoa học, hợp lý kế toán, hoàn thiện TCBM; tuân thủ pháp luật, hiện đại hóa TTBYT. Valentin Marian Antohi (2022), *Hiệu quả của các chỉ số tài chính của NSNN Rumani, một mục tiêu của an ninh kinh tế trong cuộc khủng hoảng dịch tế học* chỉ ra xây dựng chỉ số tài chính, mô hình hóa dữ liệu trong NSNN giai đoạn 2013-2021, định lượng lỗ hổng thâm hụt ... Trần Vũ Hải (2017), *Chế độ tự chủ tài chính của bệnh viện công lập ở Việt Nam hiện nay*, phải tự chủ tài chính; lập,

chấp hành, quyết toán thu, chi LVYT, đẩy mạnh tự chủ tài chính; thay đổi chính sách tài chính y tế; giám sát, trách nhiệm giải trình, công khai, minh bạch quản lý...

### **1.1.3. Những công trình nghiên cứu liên quan đến kiểm tra, giám sát thu, chi ngân sách nhà nước các cấp và đối với lĩnh vực y tế**

#### **1.1.3.1 Nghiên cứu liên quan đến kiểm tra, giám sát thu, chi ngân sách nhà nước các cấp**

J.Buchanan, Trường phái “Sự lựa chọn công”, Đại học George Mason bang Virginia, Hoa Kỳ, Allen Schick *The Federal Budget: Politics, Policy, Process - Ngân sách Liên Bang: chính trị, chính sách, quy trình*, khẳng định tính hợp lý chi tiêu công, nó có xu hướng gia tăng, tác động đến KT-XH, nhóm lợi ích, tính chính trị lựa chọn chính sách. Hoàn thiện chu trình quản lý; xác định trần chi tiêu, nghĩa vụ; minh bạch, hiệu quả chính sách. Bộ Chiến lược và Tài chính Hàn Quốc, *Kinh nghiệm về quản lý hệ thống thông tin tài chính của Hàn Quốc-cấu trúc, vận hành và kết quả*: tiết kiệm, hiệu quả, chống lãng phí là căn cốt; chu trình quản lý NSNN, bảo đảm tập trung NSNN...

#### **1.1.3.2 Nghiên cứu liên quan đến kiểm tra, giám sát thu, chi ngân sách nhà nước đối với lĩnh vực y tế**

Chính phủ (2020): *Tác động của dịch COVID-19 đến thu, chi NSNN và nợ công của Việt Nam*. Đại dịch COVID-19 diễn biến khó lường, tác động tiêu cực đến phát triển KT-XH toàn cầu và Việt Nam, làm thu NSNN giảm, chi NSNN tăng, nhất là đối với LVYT; thâm hụt NSNN lớn, gia tăng nợ công. Phải quản lý hiệu quả chu trình quản lý thu, chi NSNN, nhất là LVYT. Bộ Tài Chính (2021): *Chính sách tài khóa trong bối cảnh dịch COVID-19: Linh hoạt hỗ trợ nền kinh tế*, đại dịch COVID-19 kéo dài, linh hoạt, mềm dẻo chính sách giảm, miễn, gia hạn thuế, phí, lệ phí...

### **1.1.4. Nghiên cứu liên quan tiêu chí đánh giá và yếu tố ảnh hưởng thu, chi ngân sách nhà nước đối với lĩnh vực y tế**

#### **1.1.4.1. Nghiên cứu liên quan tiêu chí đánh giá**

Đinh Thị Nga (2013): *Public Spending-Major Principles and Facts of Vietnam - Chi tiêu công: Những nguyên tắc chủ yếu và thực tiễn ở Việt Nam*, Nguyễn Thị Thúy (2021), *Bàn về cơ sở lý luận và kinh nghiệm quản lý NSNN theo kết quả đầu ra*, Phạm Thu Thủy (2018) chỉ ra Chính phủ thực hiện tốt nguyên tắc kỷ luật tài chính tổng thể, phân bổ nguồn lực ưu tiên; theo kết quả đầu ra; tiết kiệm, hiệu quả; kịp thời, đầy đủ chi NSNN. Nguyễn Anh Phương (2024), *Tiêu chí kiểm toán trong kiểm toán hoạt động*, chỉ rõ vai trò của kiểm toán hoạt động, đo lường hiệu quả hoạt động kinh tế, phát triển KT-XH, trong đó có LVYT, tính tin cậy, khách quan, hữu ích...

#### **1.1.4.2. Nghiên cứu liên quan yếu tố ảnh hưởng**

Phạm Thị Lan Anh (2022), Phạm Thu Thủy (2018) *Đổi mới cơ chế quản lý chi NSNN cho hoạt động khoa học và công nghệ ở Việt Nam*, cho rằng: Xây dựng chính sách tài chính y tế, phải tính đến: Đặc điểm địa lý dân cư, thực trạng KT-XH, sức khỏe người dân, cung cấp dịch vụ y tế, nguồn lực, chính trị, đạo đức, luật pháp... Đổi mới cơ chế quản lý chi NSNN cho KH-CN, bảo đảm hiệu quả chi NSNN...

## **1.2. ĐÁNH GIÁ CHUNG VỀ CÁC CÔNG TRÌNH ĐÃ CÔNG BỐ**

### **1.2.1. Về lý luận:**

Công trình quốc tế và trong nước đã đi sâu nghiên cứu lý luận NSNN, thu chi NSNN, quản lý thu, chi NSNN và quản lý thu chi NSNN về lĩnh vực cụ thể. Từ đó



khẳng định bản chất, vai trò, mục tiêu, nội dung, nhân tố tác động... đến quản lý thu, chi NSNN đối với phát triển KT-XH, trong đó có LVYT. Có công trình nghiên cứu từng mặt hoặc hệ thống quản lý thu, chi NSNN tại đơn vị sự nghiệp: KH và CN, giáo dục và đào tạo, y tế tự chủ tài chính, ASXH, công bằng... Hiện nay còn ít công trình nghiên cứu có hệ thống lý luận quản lý thu, chi NSNN đối với LVYT cấp tỉnh.

### **1.2.2. Về thực tiễn:**

Có những công trình đã nghiên cứu sâu sắc kinh nghiệm quản lý NSNN, quản lý thu chi NSNN lĩnh vực sự nghiệp của một số nước: Úc, Đan Mạch, Anh, Ba Lan, Hàn Quốc; nước đang phát triển..., Chính phủ đầu tư lĩnh vực sự nghiệp. Rút ra bài học hoàn thiện quản lý thu, chi NSNN đối với LVYT...

Một số công trình nghiên cứu, phân tích khá rõ thực trạng quản lý thu, chi NSNN đối với KH-CN, giáo dục và đào tạo, y tế: vị trí, vai trò của NSNN, quản lý thu, chi NSNN; phân cấp quản lý NSNN, tự chủ tài chính. Có nghiên cứu chu trình quản lý thu, chi NSNN nhưng là khoa học và công nghệ, giáo dục và đào tạo... Công trình đã đánh giá thực trạng, phân tích kết quả đạt được, những tồn tại, hạn chế của quản lý NSNN, quản lý thu, chi NSNN. Phải hoàn thiện chu trình quản lý; phân cấp mạnh đầu tư công; huy động nguồn lực tư nhân, tinh gọn TCBM,...

## **1.3. KHOẢNG TRỐNG LÝ LUẬN VÀ THỰC TIỄN CẦN TIẾP TỤC LÀM SÁNG TỎ TRONG LUẬN ÁN**

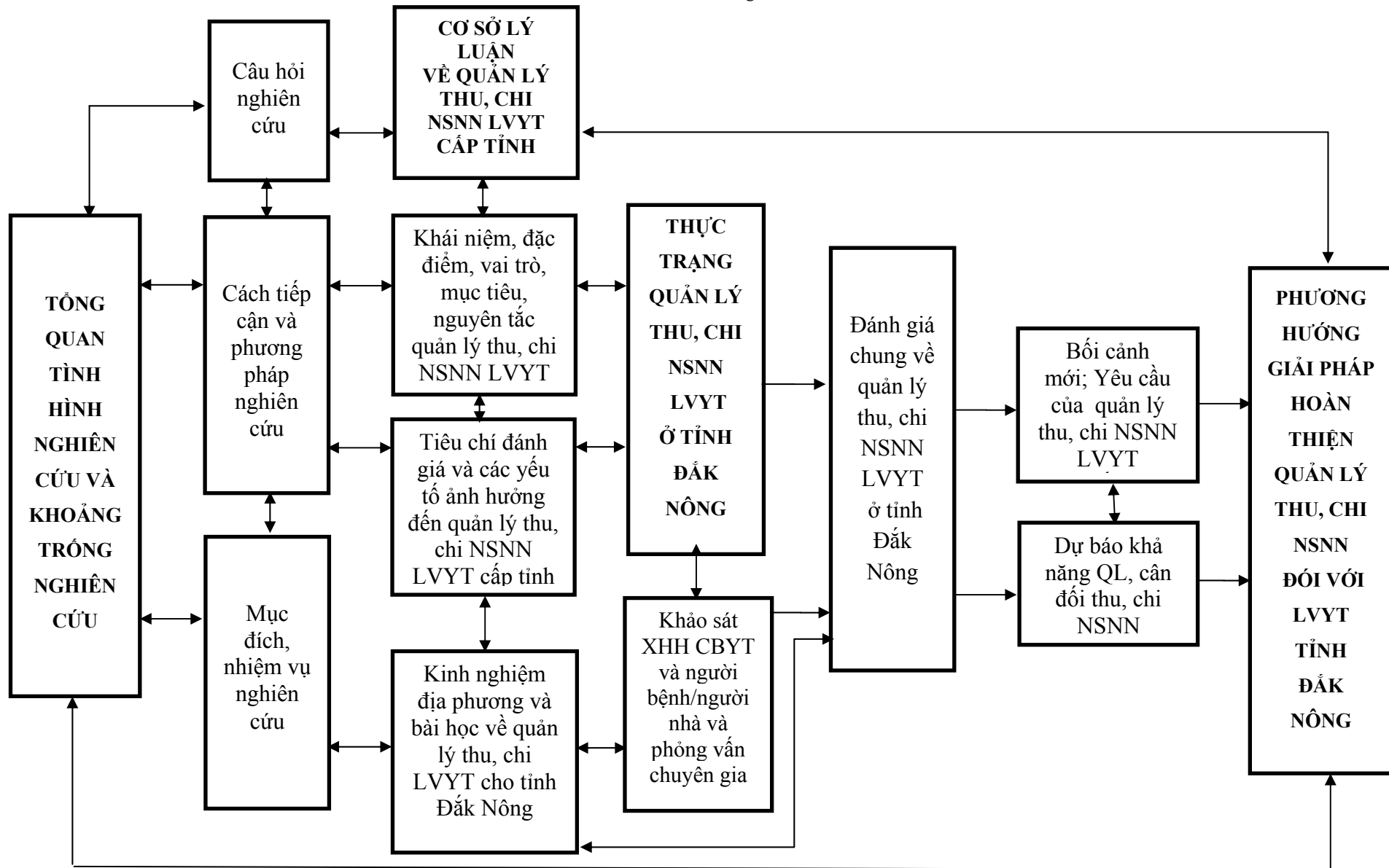
### **1.3.1. Về lý luận**

(1) Nghiên cứu về bản chất, đặc điểm của quản lý thu, chi NSNN đối với LVYT cấp tỉnh theo chu trình quản lý chưa thật rõ; phân tích mục tiêu, nguyên tắc của quản lý thu, chi NSNN đối với LVYT cấp tỉnh chưa đặt trong bối cảnh dịch bệnh diễn biến khó lường trên phạm vi toàn cầu cũng như những yêu cầu đối với đổi mới, hoàn thiện cơ chế tài chính theo pháp luật, bảo đảm phát triển bền vững thời kỳ mới. (2) Nghiên cứu nội dung quản lý thu, chi NSNN đối với LVYT cấp tỉnh theo chu trình chưa chú trọng kết quả đầu ra, trong bối cảnh đẩy mạnh tự chủ ngân sách, cân đối thu - chi, nợ công tăng. (3) Tiêu chí quản lý thu, chi NSNN đối với LVYT cấp tỉnh còn thiếu cụ thể, chưa rõ ràng (4) Phân tích các yếu tố ảnh hưởng đến quản lý thu, chi NSNN đối với LVYT cấp tỉnh chưa kỹ khi tăng trưởng kinh tế chậm lại, NSNN cho LVYT giảm, yêu cầu đổi mới, cải cách tài chính...

### **1.3.2. Về thực tiễn**

(1) Chưa có nhiều công trình nghiên cứu thấu đáo, hệ thống về thực trạng quản lý thu, chi NSNN đối với LVYT ở tỉnh Đắk Nông giai đoạn 2016-2024 cũng như những năm tiếp theo, trong bối cảnh hội nhập quốc tế sâu rộng, tinh gọn mạnh TCBM các cấp, các ngành gắn với chuyển đổi số để địa phương, cả nước tiến vững chắc vào kỷ nguyên mới. (2) Dự báo xu hướng phát triển của LVYT, nguồn thu, chi NSNN và quản lý thu, chi NSNN đối với LVYT của tỉnh Đắk Nông những năm tiếp theo chưa thật đầy đủ và đúng hướng. (3) Chưa có đề xuất cụ thể về phương hướng và giải pháp cần tiếp tục đổi mới, hoàn thiện quản lý thu, chi NSNN đối với LVYT của tỉnh Đắk Nông đến 2030, tầm nhìn 2035.

Với khoảng trống lý luận, thực tiễn của tỉnh Đắk Nông, NCS đề xuất Khung lý luận của luận án tại Sơ đồ 1.1 như sau:



*Sơ đồ 1.1: Khung phân tích - Tác giả luận án (2025)*

## Chương 2

# CƠ SỞ LÝ LUẬN VÀ THỰC TIỄN VỀ QUẢN LÝ THU, CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC ĐỐI VỚI LĨNH VỰC Y TẾ CẤP TỈNH

## 2.1. KHÁI QUÁT THU, CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC ĐỐI VỚI LĨNH VỰC Y TẾ CẤP TỈNH

### 2.1.1. Khái niệm ngân sách nhà nước và thu, chi ngân sách nhà nước đối với lĩnh vực y tế cấp tỉnh

#### 2.1.1.1. Ngân sách nhà nước

NSNN là tổng số tiền của nhà nước dự kiến thu, chi trong một năm tài chính; là toàn bộ các khoản thu, chi của Nhà nước được cơ quan nhà nước các cấp có thẩm quyền quyết định, được thực hiện trong năm để bảo đảm thực hiện chức năng, nhiệm vụ của Nhà nước. Phân cấp NSNN gồm 2 bộ phận là NSTW và NSĐP. Phân cấp khoản thu NSNN được hưởng và khoản chi NSNN thuộc nhiệm vụ chi của các cấp.

#### 2.1.1.2. Thu, chi ngân sách nhà nước đối với lĩnh vực y tế cấp tỉnh

\* *LVYT cấp tỉnh* là lĩnh vực hoạt động của chính quyền cấp tỉnh nhằm chăm sóc sức khỏe nhân dân, trước hết là khám chữa bệnh, vệ sinh môi trường sống và làm việc, dinh dưỡng, phòng chống bệnh tật... trên địa bàn tỉnh. LVYT cấp tỉnh: Y tế dự phòng; Hoạt động theo chuyên ngành y tế; Khám, chữa bệnh và phục hồi chức năng; Đào tạo, phát triển nhân lực y tế của tỉnh.

\* *Thu NSNN đối với LVYT cấp tỉnh*, là khoản tiền mà cơ quan, đơn vị y tế công lập cấp tỉnh nhận được từ NSTW, NSĐP thông qua phân phối theo tiêu chuẩn, định mức, cơ chế đặt hàng; nguồn viện trợ; nguồn thu đơn vị y tế công lập, theo pháp luật...

\* *Chi NSNN đối với LVYT cấp tỉnh*, là quá trình phân bổ, sử dụng các quỹ tài chính để thực hiện nhiệm vụ thường xuyên hàng năm của ngành, phát triển sự nghiệp y tế theo nguyên tắc không hoàn trả trực tiếp, gồm các khoản chi theo: lĩnh vực, hoạt động, nội dung kinh tế, nguồn hình thành (tính chất nguồn kinh phí), các tuyến (tỉnh, huyện và xã).

### 2.1.2. Đặc điểm thu, chi ngân sách nhà nước đối với lĩnh vực y tế cấp tỉnh

#### 2.1.2.1. Đặc điểm thu ngân sách nhà nước đối với lĩnh vực y tế cấp tỉnh

*Một là*, từ nhiều đối tượng, nguồn thu khác nhau: nguồn NSNN cấp; nguồn vốn đầu tư, viện trợ, tài trợ, vốn vay; nguồn thu tự thực hiện.

*Hai là*, là các khoản thu có tính chất phân phối lại trong trường hợp nguồn thu được phân giao từ NSTW cho NSĐP và từ đó phân giao cho LVYT.

*Ba là*, tùy thuộc đối tượng, sẽ có tính chất ngang giá hoặc không ngang giá.

*Bốn là*, gắn với hiện trạng KT - XH của địa phương.

#### 2.1.2.2. Đặc điểm chi ngân sách nhà nước đối với lĩnh vực y tế cấp tỉnh

*Một là*, là khoản CTX, tính chất ổn định, tiêu dùng hiện tại; tích lũy đặc biệt.

*Hai là*, là khoản chi nhằm giải quyết kíp các vấn đề: ASXH và CBXH; thực hiện nhiệm vụ của ngành y tế, cơ quan trong ngành y tế.

## 2.2. QUẢN LÝ THU, CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC ĐỐI VỚI LĨNH VỰC Y TẾ CẤP TỈNH

### 2.2.1. Khái niệm, đặc điểm, mục tiêu và nguyên tắc quản lý thu, chi ngân sách nhà nước đối với lĩnh vực y tế cấp tỉnh

### **2.2.1.1. Khái niệm quản lý thu, chi NSNN đối với lĩnh vực y tế cấp tỉnh**

*Khái niệm quản lý thu - chi NSNN đối với LVYT cấp tỉnh: Là hoạt động của chính quyền địa phương, thông qua việc sử dụng có chủ định các công cụ, phương pháp quản lý để tác động và điều khiển hoạt động thu, chi NSNN đối với LVYT cấp tỉnh nhằm đạt được mục tiêu đã định, bảo đảm duy trì, phát triển hiệu quả các hoạt động y tế, đáp ứng yêu cầu ngày càng cao về chăm sóc sức khỏe người dân địa phương.*

Nội hàm khái niệm, chỉ ra: (1) Chủ thể quản lý là HĐND và UBND cấp tỉnh. Sở Y tế, các cơ quan có liên quan đến LVYT là cơ quan thực thi, triển khai nghị quyết, quyết định của chính quyền tỉnh. (2) Là hoạt động của chính quyền tỉnh, sử dụng có chủ đích, các công cụ, phương pháp quản lý, điều khiển hoạt động thu, chi NSNN đối với LVYT nhằm đạt mục tiêu đã định. (3) Mục tiêu quản lý hiệu quả thu, chi NSNN đối với LVYT, phát triển tốt ngành y tế, đáp ứng yêu cầu chăm sóc tốt sức khỏe cho nhân dân địa phương.

### **2.2.1.2. Đặc điểm của quản lý thu, chi ngân sách nhà nước đối với lĩnh vực y tế cấp tỉnh**

*Một là, về bộ máy quản lý thu, chi NSNN: Thực hiện bởi TCBM quản lý tài chính, gồm: HĐND, UBND tỉnh; Sở, ngành có liên quan, trực tiếp là Sở Y tế, với TCBM riêng: Lãnh đạo Sở; phòng chức năng: Kế hoạch - Tài chính, Nghiệp vụ Y dược, Thanh tra Sở, TCCB, Văn phòng, tổ chức: Lãnh đạo đơn vị, tài chính - kế toán, khoa/phòng ...*

*Hai là, về chính sách thu, chi đối với LVYT cấp tỉnh: Chịu sự điều chỉnh bởi chính sách: Tài chính, tự chủ tài chính, đặc thù y tế, phát triển nhân lực, thực hiện mục tiêu y tế - dân số, phòng chống dịch bệnh...; Tiêu chuẩn, định mức CTX, chi ĐTPT do HĐND quy định cấp phát NSTW và cân đối NSDP; Ổn định, duyệt theo kế hoạch trung hạn, cụ thể trong phương án tự chủ tài chính đơn vị sự nghiệp y tế công từng giai đoạn.*

### **2.2.1.3. Mục tiêu của quản lý thu, chi ngân sách nhà nước đối với lĩnh vực y tế cấp tỉnh**

*Một là, bảo đảm tuân thủ pháp luật trong quản lý thu, chi NSNN đối với LVYT.*

*Hai là, tổ chức huy động nguồn thu, chi hiệu quả, bảo đảm tính hợp lý về cơ cấu.*

*Ba là, bảo đảm phân phối, cấp phát, sử dụng nguồn vốn một cách hợp lý, tiết kiệm và hiệu quả NSNN đối với LVYT.*

*Bốn là, bảo đảm cân đối thu, chi NSNN đối với LVYT.*

*Năm là, thực hiện mục tiêu công bằng xã hội, hợp lý.*

### **2.2.1.4. Nguyên tắc quản lý thu, chi ngân sách nhà nước đối với lĩnh vực y tế cấp tỉnh**

*Một là, chấp hành đúng chế độ, chính sách, tiêu chuẩn định mức Nhà nước ban hành.*

*Hai là, nguyên tắc trách nhiệm giải trình.*

*Ba là, quản lý theo dự toán*

*Bốn là, thu, chi phải bảo đảm tính tiết kiệm và hiệu quả*

*Năm là, kiểm soát thu, chi qua hệ thống KBNN.*

### **2.2.2. Nội dung quản lý thu, chi ngân sách nhà nước đối với lĩnh vực y tế cấp tỉnh**

#### **2.2.2.1. Lập dự toán thu, chi ngân sách nhà nước đối với lĩnh vực y tế cấp tỉnh**

Căn cứ lập dự toán thu, chi NSNN đối với LVYT cấp tỉnh: mục tiêu, nhiệm vụ phát triển KT-XH, LVYT địa phương; chính sách, pháp luật của nhà nước các cấp;

phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi; tiêu chuẩn, định mức thu- chi; tình hình thực hiện thu, chi NSNN đối với LVYT của năm trước, kế hoạch trung, dài hạn...

#### **2.2.2.2. Chấp hành dự toán thu, chi ngân sách nhà nước đối với lĩnh vực y tế cấp tỉnh**

Căn cứ chấp hành dự toán NSNN: pháp luật, yêu cầu thực tiễn thực hiện nhiệm vụ, xây dựng quy chế chi tiêu nội bộ, định mức chi tiêu NSNN. Lập dự toán thu, chi thực hiện gửi KBNN... Theo quyền hạn, cơ quan, đơn vị y tế có biện pháp thực hiện tốt nhiệm vụ thu, chi NSNN; tiết kiệm, hiệu quả...; ban hành quy chế chi tiêu nội bộ, quy chế quản lý tài sản công, tiêu chuẩn định mức kinh tế, kỹ thuật...; chấp hành nghiêm kỷ luật tài chính; nghĩa vụ nộp ngân; sử dụng NSNN đúng mục đích, tiết kiệm, hiệu quả.

#### **2.2.2.3. Quyết toán thu, chi ngân sách nhà nước đối với lĩnh vực y tế cấp tỉnh**

Quyết toán chi NSNN đối với LVYT cấp tỉnh: Căn cứ hướng dẫn của Bộ Tài chính, UBND tỉnh hướng dẫn công tác khóa sổ kế toán, ghi thu-chi NSNN... Sở Y tế, đơn vị dự toán trực thuộc khóa sổ, lập, báo cáo tài chính theo Luật NSNN. Căn cứ hướng dẫn của Bộ trưởng Bộ Tài chính, các cơ quan có liên quan, thủ trưởng đơn vị dự toán trực thuộc Sở lập quyết toán thu, chi ngân sách của đơn vị mình gửi Sở Y tế tổng hợp báo cáo cơ quan tài chính cùng cấp và các cơ quan liên quan theo quy định...

#### **2.2.2.4. Kiểm tra, giám sát và xử lý vi phạm về thu, chi ngân sách nhà nước đối với lĩnh vực y tế cấp tỉnh**

HĐND, UBND tỉnh chỉ đạo thanh tra, kiểm tra, giám sát, xử lý vi phạm. Thực hiện định kỳ hay không định kỳ (đột xuất). Phương thức trực tiếp hoặc gián tiếp; thành lập đoàn kiểm tra liên ngành, kiểm tra nội bộ. Nội dung thanh tra, kiểm tra, giám sát, xử lý vi phạm theo các khâu chu trình quản lý (xây dựng cơ bản, quản lý quỹ BHYT, mua sắm TTBYT, đấu thầu thuốc chữa bệnh...). Thanh tra Tỉnh ra kết luận thanh tra; xử lý, kiến nghị cấp có thẩm quyền xử lý theo pháp luật đối với tổ chức, cá nhân vi phạm...

#### **2.2.3. Tiêu chí đánh giá quản lý thu, chi ngân sách nhà nước đối với lĩnh vực y tế cấp tỉnh**

Các tiêu chí đánh giá quản lý thu, chi NSNN được đo lường bằng tỷ lệ % hoặc số tuyệt đối.

##### **2.2.3.1. Tiêu chí đánh giá lập dự toán thu, chi ngân sách nhà nước đối với lĩnh vực y tế cấp tỉnh**

Mức độ tuân thủ các quy định lập dự toán; Mức độ công khai, minh bạch, đúng quy trình lập dự toán; Mức độ sát hợp của dự toán thu, chi với kế hoạch phát triển y tế tỉnh, đơn vị; Mức độ đáp ứng đầy đủ yêu cầu mục tiêu phát triển LVYT; Mức độ phù hợp xác định cơ cấu các nguồn thu, cơ cấu chi và mục tiêu ưu tiên.

##### **2.2.3.2. Tiêu chí đánh giá chấp hành dự toán thu, chi ngân sách nhà nước đối với lĩnh vực y tế cấp tỉnh**

*Dự toán thu từ nguồn thu NSNN*: Mức độ đầy đủ của số phân bổ so với dự toán; Mức độ kịp thời, đúng kế hoạch phân bổ; *Dự toán thu ngoài NSNN*: Mức độ thực hiện số thu thực tế so với số thu dự toán; Mức độ bảo đảm kế hoạch thu; *Dự toán của đơn vị được ủy nhiệm thu*: Mức độ đầy đủ số thu được ủy nhiệm thu; Mức độ đáp ứng đúng thời gian quy định nộp số thu cuối ngày cho KBNN; *Dự toán của đơn*

*vị được ủy nhiệm chi:* Mức độ chấp hành đầy đủ quy định về quy trình chi; Mức độ công khai, minh bạch, giải trình chi; Mức độ sát hợp trong thực hiện CTX so với dự toán; Mức độ kịp thời, theo đúng kế hoạch phân bổ CTX; Mức độ sát hợp chi đầu tư phát triển so với dự toán; Mức độ kịp thời, đúng kế hoạch phân bổ vốn chi ĐTPT; Mức độ tuân thủ quy định về định mức, tiêu chuẩn chi.

### ***2.2.3.3. Tiêu chí đánh giá quyết toán thu, chi ngân sách nhà nước đối với lĩnh vực y tế cấp tỉnh***

Căn cứ đánh giá: cơ chế, chính sách, pháp luật nhà nước các cấp; cơ quan có chức năng QLNN; kho bạc nhà nước: Mức độ đầy đủ, rõ ràng, trung thực của số liệu báo cáo quyết toán; Mức độ rõ ràng, khoa học của quy trình, biểu mẫu quyết toán; Mức độ rõ ràng, đầy đủ của chứng từ thu, chi; Mức độ thường xuyên trong hướng dẫn, phổ biến quy trình, văn bản, thủ tục quyết toán đến cán bộ, chuyên viên; Mức độ tuân thủ hạch toán, mở sổ sách kế toán theo quy định Mức độ công khai kết quả báo cáo quyết toán...

### ***2.2.3.4. Tiêu chí đánh giá kiểm tra, giám sát, xử lý vi phạm thu, chi ngân sách nhà nước đối với lĩnh vực y tế cấp tỉnh***

Căn cứ đánh giá: chủ trương, đường lối của Đảng, Nhà nước các cấp; yêu cầu sở, ngành có liên quan: Tính khoa học xây dựng kế hoạch, nội dung, hình thức, phương thức kiểm tra, giám sát, xử lý vi phạm; Tính khoa học và mức độ phù hợp xác định căn cứ, tiêu chí, tiêu chuẩn kiểm tra, giám sát, xử lý vi phạm; Mức độ đầy đủ, kịp thời tổ chức thực hiện kế hoạch; Mức độ công khai kết quả kiểm tra, xử lý vi phạm.

### ***2.2.3.5. Tiêu chí đánh giá quản lý thu, chi ngân sách nhà nước thông qua các kết quả đạt được trong lĩnh vực y tế***

Căn cứ đánh giá: chỉ tiêu tăng trưởng, phát triển KT-XH quốc gia, địa phương: Tuổi thọ tăng; Tỷ lệ bác sĩ/1 vạn dân tăng; Tỷ lệ trạm y tế có bác sĩ tăng; Tỷ lệ được sĩ đại học/1 vạn dân tăng; Số giường bệnh/vạn dân tăng; Công suất sử dụng giường bệnh tăng; Xã chuẩn quốc gia về y tế tăng; Tỷ lệ suy dinh dưỡng của trẻ em dưới 5 tuổi giảm; Tỷ lệ tiêm chủng mở rộng đầy đủ cho trẻ em tăng; Tỷ lệ tử vong trẻ em dưới 1 tuổi giảm; Tỷ lệ tử vong trẻ em dưới 5 tuổi giảm; Tỷ lệ hài lòng của người dân đối với dịch vụ y tế tăng...

### ***2.2.3. Tiêu chí đánh giá quản lý thu, chi ngân sách nhà nước thông qua sự hài lòng của người bệnh***

Căn cứ đánh giá: thực tiễn đầu tư NSNN nói chung, quản lý thu, chi NSNN đối với LVYT vào nâng cao năng lực khám, chữa bệnh của các cơ sở y tế của địa phương; mức độ che phủ và thụ hưởng từ thành quả, tiến bộ y tế đối với nhân dân...

## ***2.2.4. Các yếu tố chủ yếu ảnh hưởng đến quản lý thu, chi ngân sách nhà nước đối với lĩnh vực y tế cấp tỉnh***

### ***2.2.4.1. Yếu tố khách quan***

*Một là,* quan điểm, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước.

*Hai là,* quy định phân cấp quản lý giữa Trung ương, địa phương.

*Ba là,* cơ chế, chính sách về tài chính, đầu tư và tổ chức bộ máy ngành y tế.

*Bốn là,* sự phát triển kinh tế của mỗi địa phương.

*Năm là*, đặc điểm về dịch bệnh, tốc độ tăng dân số và tỷ lệ mắc bệnh trong nhân dân.  
*Sáu là*, phạm vi, mức độ bao cấp của nhà nước đối với LVYT.

#### **2.2.4.2. Yếu tố chủ quan**

*Một là*, chất lượng ĐNCB quản lý thu, chi NSNN đối với LVYT cấp tỉnh

*Hai là*, can thiệp của cơ quan cấp trên đối với cơ quan cấp dưới

*Ba là*, nhân lực làm công tác quản lý thu, chi trực tiếp tại cơ quan đơn vị cung cấp dịch vụ y tế công hoặc trong các đơn vị sự nghiệp y tế thuộc khu vực công.

*Bốn là*, phối hợp giữa các cơ quan quản lý thu, chi NSNN đối với LVYT cấp tỉnh.

*Năm là*, cơ sở vật chất và trang thiết bị cho hoạt động y tế cấp tỉnh.

*Sáu là*, tổ chức bộ máy kế toán, tổ chức hạch toán kế toán của đơn vị.

*Bảy là*, hệ thống kiểm tra, kiểm soát tài chính địa phương và của ngành y tế.

### **2.3. KINH NGHIỆM QUẢN LÝ THU, CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC TRONG LĨNH VỰC Y TẾ Ở MỘT SỐ ĐỊA PHƯƠNG VÀ BÀI HỌC CHO TỈNH ĐẮK NÔNG**

#### **2.3.1. Kinh nghiệm của một số địa phương về quản lý thu, chi ngân sách nhà nước đối với lĩnh vực y tế**

##### **2.3.1.1. Kinh nghiệm lập dự toán thu, chi ngân sách nhà nước đối với lĩnh vực y tế**

Kinh nghiệm của tỉnh: Lâm Đồng, Kon Tum, Ninh Thuận chỉ ra phải tích cực, chủ động đổi mới công tác lập dự toán đúng thực tiễn phát triển KT-XH, số liệu chuẩn xác; tuân thủ pháp luật, cơ chế, chính sách, định mức, tiêu chuẩn... đẩy mạnh tự chủ tài chính.

##### **2.3.1.2. Kinh nghiệm chấp hành dự toán thu, chi ngân sách nhà nước về lĩnh vực y tế**

Kinh nghiệm của tỉnh Đắk Lắk, Bình Dương: Nâng cao chất lượng, quán triệt tốt dự toán khi chấp hành dự toán thu, chi NSNN đối với LVYT; tuân thủ pháp luật, cơ chế tài chính. Thu - chi hiệu quả, tiết kiệm; có quy chế chi tiêu nội bộ, quy chế quản lý tài sản công, tiêu chuẩn định mức kinh tế, kỹ thuật. Phát huy tính chủ động chấp hành dự toán thu, chi NSNN đối với LVYT của chính quyền, sở y tế tỉnh.

##### **2.3.1.3. Kinh nghiệm về công tác quyết toán, cân đối thu, chi ngân sách nhà nước đối với lĩnh vực y tế**

Kinh nghiệm của tỉnh Đắk Lắk, Lâm Đồng: quyết toán, cân đối thu, chi NSNN đúng lộ trình. Căn cứ lập dự toán và chấp hành dự toán trước. Kiểm tra, tổng hợp báo cáo tài chính định kỳ. Hạch toán phản ánh đầy đủ chi phí; chi hoạt động theo quy định tài chính hiện hành. Kiểm tra, tổng hợp quyết toán qua kho bạc nhà nước; đẩy mạnh chuyển đổi số.

##### **2.3.1.4. Kinh nghiệm kiểm tra, giám sát, xử lý vi phạm về quản lý thu, chi ngân sách nhà nước đối với lĩnh vực y tế**

Kinh nghiệm của tỉnh Đắk Lắk, Lâm Đồng, Kon Tum phải tăng cường kiểm tra, giám sát, xử lý vi phạm về quản lý thu, chi NSNN đối với LVYT; theo nhiều phương thức trực tiếp hoặc gián tiếp; thành lập đoàn kiểm tra liên ngành, hoặc kiểm tra nội bộ; bám sát các khâu trong chu trình quản lý để tiến hành thanh tra, kiểm tra, giám sát, xử lý vi phạm.

### **2.3.2. Một số bài học kinh nghiệm về quản lý thu, chi ngân sách nhà nước đối với lĩnh vực y tế ở tỉnh Đắk Nông**

*Thứ nhất*, tích cực, chủ động đổi mới công tác lập dự toán thu, chi

*Thứ hai*, nâng cao chất lượng chấp hành dự toán quản lý thu, chi

*Thứ ba*, quyết toán thu, chi NSNN LVYT đúng lộ trình theo giai đoạn và phù hợp yêu cầu của quyết toán thu, chi qua kho bạc nhà nước, gắn với điều kiện mới.

*Thứ tư*, tăng cường, nâng cao chất lượng kiểm tra, giám sát, xử lý vi phạm về quản lý thu, chi NSNN đối với LVYT.

*Thứ năm, kinh nghiệm khác*: Đào tạo, bồi dưỡng ĐNCB; tinh gọn, mạnh, hiệu quả bộ máy QLNN về tài chính LVYT, đáp ứng yêu cầu của chuyển đổi số. Thực hiện tốt tự chủ tài chính, bảo đảm quản lý thu, chi NSNN đối với LVYT hiệu quả, công khai, minh bạch, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí. Đẩy mạnh XHH đối với TTBYT...

## **Chương 3**

### **THỰC TRẠNG QUẢN LÝ THU, CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC ĐỐI VỚI LĨNH VỰC Y TẾ Ở TỈNH ĐẮK NÔNG**

#### **3.1. KHÁI QUÁT VỀ TÌNH HÌNH PHÁT TRIỂN LĨNH VỰC Y TẾ VÀ THỰC TRẠNG THU, CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC ĐỐI VỚI LĨNH VỰC Y TẾ Ở TỈNH ĐẮK NÔNG**

##### **3.1.1. Điều kiện tự nhiên, kinh tế - xã hội có ảnh hưởng đến quản lý thu, chi ngân sách nhà nước đối với lĩnh vực y tế của tỉnh Đắk Nông**

###### **3.1.1.1. Điều kiện tự nhiên**

Đắk Nông thuộc Tây Nguyên, giáp Đắk Lắk, Bình Phước, Lâm Đồng, Vương Quốc Campuchia. Đến 2023, dân số 684 ngàn người, đa số là DTTS. Địa hình chủ yếu là đồi núi, sông ngòi chằng chịt. Diện tích đất tự nhiên là 651.561ha. Khí hậu cao nguyên nhiệt đới ẩm; có mùa mưa và mùa khô.

###### **3.1.1.2. Điều kiện kinh tế - xã hội**

Từ 2018-2022, TTKT đạt 6,77%/năm, GRDP là 59,61 triệu đồng/người. GRDP giá so sánh năm 2010, năm 2022 đạt 22.400,2 tỷ đồng. Nông, lâm nghiệp, thủy sản 37,64%; CN-XD 19,61%; dịch vụ 38,55%; Thuế sản phẩm trừ trợ cấp 4,21%... Y tế chưa phát triển. Tuổi thọ bình quân 72,5 tuổi (2023). Thu nhập đạt 68 triệu đồng/người/năm (2023). Tỷ lệ hộ nghèo giảm còn 7,97%.

##### **3.1.2. Khái quát tình hình phát triển và tổ chức bộ máy quản lý thu, chi ngân sách nhà nước đối với lĩnh vực y tế ở tỉnh Đắk Nông**

###### **3.1.2.1. Tình hình phát triển lĩnh vực y tế**

Đến năm 2023, Tỉnh có 81 cơ sở y tế công lập, 100% cơ sở đạt điều kiện khám, chữa bệnh BHYT; 3 tuyến tỉnh, 8 tuyến huyện, 71 tuyến xã. Chỉ tiêu giường bệnh là 1.370, đạt 20,2 giường bệnh/1 vạn dân; 92,75% người dân tham gia BHYT, với 86,96% tham gia khám, chữa bệnh tại cơ sở y tế công lập.

###### **3.1.2.2. Tổ chức bộ máy quản lý thu, chi ngân sách nhà nước đối với lĩnh vực y tế ở tỉnh Đắk Nông**

Bộ máy quản lý gồm HĐND, UBND Tỉnh và cơ quan tham mưu giúp việc: Văn phòng UBND và các Sở (Y tế, Tài chính, Xây dựng, Kế hoạch và Đầu tư,



KBNN các cấp, Thanh tra tỉnh). *Y tế công lập*, có 3 tuyến: Tuyến tỉnh có 6 đơn vị; Tuyến huyện, thị xã: 8 TTYT và Tuyến xã (phường), thị trấn: 71 Trung tâm y tế trực thuộc TTYT huyện/thị xã. Tham mưu, giúp việc cho chính quyền Tỉnh quản lý, trực tiếp là Sở Y tế (*Sơ đồ 3.1*).

### **3.1.3. Thực trạng thu, chi ngân sách nhà nước đối với lĩnh vực y tế tỉnh Đắk Nông**

#### **3.1.3.1. Thực trạng thu ngân sách nhà nước lĩnh vực y tế tỉnh Đắk Nông**

Từ 2015-2023, thu NSNN đối với LVYT đạt 6.673 triệu đồng, bình quân 741 tỷ đồng/năm (cấp phát 65%; thu dịch vụ, phí khoảng 35%). Thu dịch vụ khám, chữa bệnh 94%, chủ yếu thu BHYT là 85%, còn lại thu từ người bệnh chi trả, phí, khác. Tổng thu tăng (năm 2023 gấp 2,3 lần năm 2015): Cấp phát NSNN tăng: bình quân giai đoạn 65%, riêng năm 2015 là 75%; thu dịch vụ năm 2023 tăng 1,5 lần so với 2015. Thu từ NSNN cho CTX: 41%; thu dịch vụ (viện phí, khác): 35%. Thu NSNN (ODA): 24% chi ĐTP.

#### **3.1.3.2. Thực trạng chi ngân sách nhà nước đối với lĩnh vực y tế ở tỉnh Đắk Nông**

Từ 2015-2023, tổng chi LVYT đạt 6.692 tỷ đồng, bình quân 743 tỷ đồng/năm: ĐTP 1.594 tỷ đồng, gần 23,8%; CTX nguồn NSNN cấp là 2.773 tỷ đồng đạt 41,4% (y tế dự phòng 731 tỷ đồng); chi sự nghiệp 2.325 tỷ đồng đạt 34,7%. Chi LVYT nguồn NSTW (ODA): ĐTP 1.593 tỷ đồng, tăng 73,8%/năm. Đầu tư NSTW khoảng 90%, CTX là 41,43%/tổng chi. *Chi thường xuyên* chiếm 41,43%/ tổng chi NSNN: Chi NSNN cho LVYT là 73 tỷ đồng, chiếm 1,1%; Chi thu sự nghiệp y tế, 38,7%, chiếm 93,4% CTX NSNN cấp; Chi khác: khoảng 1,7%; Chi thực hiện CTMTQG: 0,9%; Chi hỗ trợ khác: 0,8%. *Chi từ các nguồn thu được để lại: Chi từ nguồn thu BHYT:* chiếm 85%; Chi từ nguồn thu do người bệnh chi trả: 2015 là 18,40%. 2023 giảm còn 7,14%; Chi từ nguồn thu khác có xu hướng tăng khoảng 6,15%.

## **3.2. THỰC TRẠNG QUẢN LÝ THU, CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC ĐỐI VỚI LĨNH VỰC Y TẾ Ở TỈNH ĐẮK NÔNG GIAI ĐOẠN 2015 - 2024**

### **3.2.1. Thực trạng lập dự toán thu, chi ngân sách nhà nước đối với lĩnh vực y tế tỉnh Đắk Nông**

#### **3.2.1.1. Xác định các căn cứ lập dự toán thu, chi ngân sách nhà nước**

Tỉnh xác định căn cứ: (1) Đường lối của Đảng, pháp luật của Nhà nước; Quyết định giao kế hoạch đầu tư trung hạn vốn NSNN Trung ương, địa phương từng giai đoạn; (2) Quy hoạch, kế hoạch phát triển KT-XH, y tế từng giai đoạn, hàng năm và nhu cầu phát triển ngành y tế; (3) Kế hoạch thực hiện CTMTQG; (4) Chế độ, chính sách tài chính, chính sách đặc thù; (5) Tiêu chuẩn, định mức CTX do Chính phủ ban hành từng giai đoạn; Khả năng bố trí NSNN đối với LVYT của tỉnh; Tình hình quản lý, sử dụng NSNN đối với LVYT năm trước; (6) Xây dựng chỉ tiêu định lượng trong Y tế; (7) Căn cứ quy phạm pháp luật, văn bản cá biệt của HĐND và UBND tỉnh Đắk Nông về định mức CTX NSNN trong từng giai đoạn, chương trình, đề án, kế hoạch do tỉnh ban hành...; (8) Tình hình phân loại đơn vị sự nghiệp tự chủ từng thời kỳ, khả năng cân đối; (9) Các quy định khác.

#### **3.2.1.2. Quy trình lập dự toán thu, chi ngân sách nhà nước**

HĐND và UBND quy định quy trình lập dự toán thu, chi NSNN cho LVYT: (1) Trên cơ sở các căn cứ lập dự toán NSNN, đề xuất dự toán chi NSNN của các đơn vị,

Sở Y tế rà soát, tổng hợp, lập dự toán NSNN đối với LVYT; (2) Tiến hành thương thảo có đại diện Lãnh đạo, sở ngành, trực tiếp là Sở Y tế Tỉnh; tổ chức bảo vệ dự toán CTX NSNN với Sở Tài chính, kế hoạch vốn ĐTPT với Sở KH và ĐT; (3) Sở Tài chính, Sở KH và ĐT trình cấp có thẩm quyền (HĐND, UBND) quyết định giao dự toán chi NSNN, kế hoạch vốn ĐTPT, Sở Y tế thực hiện nhiệm vụ. Kết quả điều tra xã hội học cán bộ y tế chỉ ra:

Mức độ công khai, minh bạch và đúng quy trình lập dự toán của đơn vị được đánh giá: 39,4% đạt yêu cầu; 50,6% tốt và rất tốt; 1,94% không tốt và 8,9% không tốt lắm.

Mức độ tham khảo các đơn vị khác, tài liệu, căn cứ có liên quan và cán bộ Sở Y tế đánh giá: 46,1% Tốt và Rất tốt; 44,7% đạt và 8,2% à Không tốt và Không tốt lắm.

Mức độ phù hợp giữa dự toán với hiện trạng nguồn thu, khoản chi thực tế của đơn vị đánh giá: 41,7% Tốt và Rất Tốt và 42,5% đạt; 15,8% Không tốt và Không tốt lắm.

### **3.2.2. Thực trạng chấp hành dự toán thu, chi ngân sách nhà nước đối với lĩnh vực y tế**

#### **3.2.2.1. Thực trạng chấp hành dự toán thu ngân sách nhà nước**

Đánh giá tình hình thực hiện nguồn thu: Từ 2015 - 2023, thu y tế Tỉnh: (1) Thu từ NSNN cấp phát tăng lên từ 396 tỷ đồng (2015) lên 888 tỷ đồng (2023), tốc độ tăng trưởng 224%%. (2) Vốn ODA là 452,3 tỷ đồng, tăng đều hàng năm, đạt cao nhất là năm 2019 (129 tỉ đồng). (3) Nguồn thu BHYT là khoản thu lớn nhất (đạt 537) tỷ đồng, có xu hướng tăng nhanh (21,3%/năm).

Kết quả khảo sát thực trạng chấp hành dự toán được cán bộ y tế đánh giá: (1) Mức độ chấp hành đầy đủ quy định, tính công khai, minh bạch, giải trình quản lý nguồn thu: 45,6% Tốt và Rất tốt; 44,2% đạt; 10,2% Không tốt và Không tốt lắm. (2) Kế hoạch kiểm tra công tác dự toán thu tiến hành định kỳ, công bố thông tin rộng rãi: 51,4% Tốt và Rất tốt; 37,8% đánh giá là đạt; 10,8% Không tốt và Không tốt lắm; (3) Quản lý nguồn thu dựa trên thực trạng nguồn thu đơn vị sự nghiệp: 50,1% Tốt và Rất tốt; 41,1% đạt; 8,8% Không tốt và Không tốt lắm. (4) Quản lý nguồn thu từ thực trạng nguồn NSNN cấp cho LVYT: 50% Tốt và Rất tốt; 41,7% đạt; 8,3% đánh giá là Không tốt và Không tốt lắm.

#### **3.2.2.2. Thực trạng chấp hành dự toán chi ngân sách nhà nước đối với lĩnh vực y tế**

\* *Thực trạng phân bổ dự toán chi NSNN đơn vị dự toán trực thuộc*: Sở Y tế là đơn vị dự toán (cấp I), đồng thời là đơn vị sử dụng dự toán và thực hiện phân bổ dự toán chi NSNN cho các đơn vị trực thuộc (đơn vị dự toán cấp III). Trên cơ sở dự toán chi NSNN được giao, quy định hiện hành, Sở Y tế phân bổ dự toán chi NSNN cho đơn vị trực thuộc: *Đối với chi NSNN cho cơ quan hành chính phân bổ theo Quyết định giao dự toán hàng năm của UBND tỉnh, theo Nghị quyết 16/2021/NQ-HĐND ngày 15/12/2021 ban hành Định mức phân bổ dự toán CTX NSDP năm 2022. Đối với chi sự nghiệp y tế: Từ năm 2022 về trước, cơ quan có thẩm quyền chưa giao dự toán tự chủ tài chính (Bắt đầu từ 2023).*

\* *Thực trạng điều chỉnh dự toán NSNN*: Các đơn vị sử dụng ngân sách tuân thủ quy định pháp pháp lệnh, điều chỉnh dự toán ngân sách đã được giao. Nếu phát sinh nhiệm vụ chi đột xuất vượt quá dự toán đã được giao, đơn vị phải lập dự toán có thuyết minh giải trình để Sở Y tế xem xét giải quyết theo thẩm quyền.

\* *Thực trạng chấp hành dự toán CTX nguồn NSNN cho LVYT: Từ 2015-2023, chi NSNN: Dự phòng 28,23% gần đạt so với yêu cầu của Nghị quyết 18/2008/QH12 ngày 03/6/2008 của Quốc hội. Chi cho ĐTPT, xây dựng cơ bản từ nguồn ODA, NGO; chi cho TTBYT; chi cho CTMTQG... có xu hướng tăng lên. Kết quả khảo sát cán bộ y tế về quy trình quản lý chi đã đánh giá: (1) Mức độ chấp hành đầy đủ quy định, tính công khai, minh bạch, giải trình: 50,5% Tốt và Rất tốt; 41,4% Trung bình; 6,1% Không tốt và Không tốt lắm. (2) Mức độ phân bổ phù hợp kế hoạch: 47,4% Tốt và Rất tốt; 43,1% Trung bình; 10,8% Không tốt và Không tốt lắm. (3) Mức độ phù hợp phân bổ kinh phí CTX LVYT: 45,5% Tốt và Rất tốt; 40,0% đánh giá là đạt; 14,4% Không tốt và Không tốt lắm. (4) Mức độ phù hợp phân bổ kinh phí chi ĐTPT cho LVYT: 44,7% Tốt và Rất tốt; 43,6 trung bình; 11,7% Không tốt và Không tốt lắm. (5) Mức độ thông tin kết quả thực hiện chi, quản lý chi: có 48,3% Tốt và Rất tốt; 43,3% trung bình; 9,3% là Không tốt và Không tốt lắm.*

### **3.2.3. Thực trạng quyết toán và cân đối thu, chi ngân sách nhà nước đối với lĩnh vực y tế tỉnh Đắk Nông**

#### **3.2.3.1. Thực trạng lập, báo cáo tài chính, báo cáo quyết toán tại đơn vị dự toán trực thuộc Sở Y tế**

Căn cứ Luật NSNN, Luật kế toán; văn bản hướng dẫn, Sở Y tế hướng dẫn các đơn vị thực hiện kiểm kê tài sản; ghi thu, ghi chi các nguồn thu; hướng dẫn khóa sổ kế toán và in ấn, lưu trữ các loại sổ sách kế toán; lập, báo cáo tài chính ngân sách năm kế toán. Kết quả khảo sát cán bộ y tế đánh giá: (1) Công tác quyết toán: 90% Tốt, Rất tốt và Đạt yêu cầu, trong đó: Thông báo kết quả quyết toán đến nhân dân: 44,5% Tốt và Rất tốt; 45,8% Đạt yêu cầu; 9,7% Không tốt và Không tốt lắm. (2) Hướng dẫn, phổ biến quy trình, văn bản, thủ tục quyết toán đến cán bộ, chuyên viên: 45,9% Tốt và Rất tốt; 44,2% Đạt yêu cầu; 10% Không tốt và Không tốt lắm. (3) Các khoản thu, chi được minh chứng rõ ràng, đầy đủ: 49,7% Tốt và Rất tốt; 39,2% Đạt yêu cầu; 11,1% Không tốt và Không tốt lắm.

#### **3.2.3.2. Thực trạng xét duyệt quyết toán đối với các đơn vị dự toán và tổng hợp quyết toán ngân sách nhà nước của Sở Y tế**

\* *Thực trạng tổ chức thẩm tra, xét duyệt báo cáo tài chính:* Cơ quan có thẩm quyền thành lập nhóm liên ngành thẩm tra, xét duyệt báo cáo tài chính theo nội dung: căn cứ lập dự toán; thực hiện dự toán; quyết toán kinh phí và tổ chức phương thức thực hiện; xác định hình thức kiểm tra, kiểm soát trực tiếp hoặc gián tiếp. Xác định chất lượng báo cáo tài chính. Nếu cần, yêu cầu đơn vị có báo cáo giải trình, bổ sung, hoàn thiện báo cáo tài chính.

\* *Thực trạng tổng hợp quyết toán NSNN:* Sở Y tế lập báo cáo quyết toán nguồn kinh phí NSNN cấp cho LVYT theo quy định. Biểu mẫu quyết toán NSNN theo Thông tư 107/2017/TT-BTC của Bộ Tài chính. Tổng hợp quyết toán, báo cáo tài chính ngành Y tế thực hiện trên phần mềm kế toán Misa, tích hợp các file dữ liệu kế toán được gửi qua email hoặc ứng dụng CNTT.

#### **3.2.3.3. Thực trạng cân đối thu, chi ngân sách nhà nước đối với lĩnh vực y tế tỉnh Đắk Nông**

Xây dựng kế hoạch ngân sách, xác định nguồn thu và chi tiêu dự kiến; theo dõi thu,

chi; đánh giá hiệu quả các khoản chi tiêu đối với cộng đồng; điều chỉnh ngân sách dựa trên thông tin từ việc theo dõi và đánh giá... Thực tế kiểm tra cho thấy việc cân đối các khoản thu, chi NSNN đối với LVYT tỉnh Đắk Nông có mất cân đối giữa nguồn thu và nhu cầu chi có chênh lệch tương đối lớn ở tất cả các cơ sở y tế trong tỉnh, đồng thời có sự chênh lệch, không đồng đều giữa các giữa các cơ sở y tế, các tuyến.

### **3.2.4. Thực trạng kiểm tra, giám sát thu, chi ngân sách nhà nước đối với lĩnh vực y tế tỉnh Đắk Nông**

Từ 2015 - 2023, có 15 Đoàn thanh tra, kiểm tra, giám sát thu chi NSNN: Kiểm toán nhà nước: 5 đợt; Thanh tra Chính phủ, Bộ ngành Trung ương: 4 đợt; Thanh tra tỉnh: 2 đợt; Thanh tra các Sở, ngành địa phương: 4 đợt. Kết quả là: Có ý kiến 159,9 tỷ đồng (kiến nghị thu hồi nộp NSNN 1,3 tỷ đồng; Giảm trừ dự toán năm sau, giảm trừ quyết toán: 49 tỷ đồng; Kiến nghị xử lý tài chính khác: 109,6 tỷ đồng). Xử lý trách nhiệm tập thể, cá nhân liên quan 27 vụ việc, các trường hợp: chuyển Cơ quan điều tra Công an tỉnh 2 vụ việc, kỷ luật 5 vụ; kiểm điểm rút kinh nghiệm 19 vụ. Thu hồi, nộp NSNN chiếm tỷ lệ nhỏ/tổng chi cả giai đoạn. Số đề nghị giảm trừ dự toán, quyết toán và số kiến nghị xử lý tài chính khác khá lớn: 2,37% tổng chi cả giai đoạn.

Mục tiêu cuối cùng quản lý thu, chi NSNN cho LVYT là nâng năng lực của ngành, nâng cao chất lượng chăm sóc sức khỏe nhân dân. Kết quả khảo sát: (1) Mức độ hài lòng của người bệnh cơ bản là Hài lòng và Rất hài lòng. (2) Sự minh bạch thông tin và thủ tục khám bệnh: 84,7% số người Hài lòng và Rất hài lòng về quy trình, thủ tục nhập viện, thông báo công khai, rõ ràng, thuận tiện; 83,5% Hài lòng và Rất hài lòng với nhân viên y tế thông tin về tình trạng bệnh của bản thân, phương pháp và dự kiến thời gian điều trị; 82,7% Hài lòng và Rất hài lòng khi được công khai, cập nhật thông tin sử dụng thuốc, chi phí điều trị, thủ tục chuyên khoa, chuyển viện, xuất viện thời gian; Có 80,4% Hài lòng và Rất hài lòng khi công khai, cập nhật thông tin sử dụng thuốc, chi phí điều trị, thủ tục chuyên khoa, chuyển viện, xuất viện rõ ràng, đúng thời gian. (3) Cơ sở vật chất, phương tiện phục vụ người bệnh có: 83,8% số người trả lời Hài lòng và Rất hài lòng về chất lượng, trình độ chuyên môn của các bác sỹ khám và điều trị bệnh; 84,7% Hài lòng và Rất hài lòng về chất lượng trình độ chuyên môn của điều dưỡng, dược sỹ, kỹ thuật viên, hộ lý...; 82,4% Hài lòng và Rất hài lòng về thái độ bác sỹ cơ sở y tế.

## **3.3. ĐÁNH GIÁ CHUNG VỀ THỰC TRẠNG QUẢN LÝ THU, CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC ĐỐI VỚI LĨNH VỰC Y TẾ Ở TỈNH ĐẮK NÔNG GIAI ĐOẠN 2015 - 2023**

### **3.3.1. Những kết quả đạt được trong quản lý thu, chi ngân sách nhà nước đối với lĩnh vực y tế tỉnh Đắk Nông**

#### **3.3.1.1. Kết quả đạt được trong lập dự toán**

- Lập dự toán thu, chi NSNN đối với LVYT đã gắn kết với mục tiêu, nhiệm vụ phát triển KT - XH; phù hợp với quy định về tiêu chuẩn, định mức CTX từng thời kỳ; bảo đảm hiệu quả, phù hợp, công bằng, thực hiện nghiêm túc chính sách của cơ quan có thẩm quyền.

- Xác định cơ cấu nguồn thu khá phù hợp với hiện trạng của tỉnh nghèo như tỉnh Đắk Nông; mức độ phù hợp trong xác định cơ cấu chi và mục tiêu ưu tiên khá phù hợp.

### **3.3.1.2. Kết quả đạt được trong chấp hành dự toán**

- Chấp hành dự toán thu, chi NSNN được các đơn vị y tế Tỉnh thực hiện, bảo đảm đúng quy định của Luật NSNN, văn bản hướng dẫn thi hành. Phân bổ, điều chỉnh dự toán thu, chi kịp thời, hợp lý, sử dụng vốn hiệu quả, chặt chẽ, tránh lãng phí, thất thoát...

- Từng lĩnh vực chấp hành dự toán, quản lý, sử dụng thu BHYT: thực hiện theo giá thu của các cơ quan Nhà nước Trung ương, áp dụng thống nhất trên toàn quốc

- Hoạt động quản lý thu, chi y tế công lập trên địa bàn Tỉnh đã thực tốt nhiệm vụ, nâng cao chất lượng khám, điều trị với mục tiêu đáp ứng sự hài lòng của người bệnh.

- Chấp hành dự toán chi bảo đảm yêu cầu phân bổ NSNN. Sử dụng vốn hợp lý, tiết kiệm và hiệu quả; phân bổ hợp lý, có trọng điểm. Chi NSNN, quản lý chặt chẽ theo qui chế chi tiêu nội bộ, bảo đảm đầy đủ khoản chi lương, phụ cấp.

### **3.3.1.3. Kết quả đạt được trong quyết toán**

Quyết toán thu, chi thực hiện theo kế hoạch, lộ trình; kịp thời, bảo đảm quy định của Luật kế toán, chế độ kế toán. Hạch toán kế toán trên phần mềm kế toán. Đối với Sở Y tế đã triển khai, thực hiện thành công phần mềm tổng hợp quyết toán, báo cáo tài chính từ năm 2019, tạo lập cơ sở dữ liệu dùng chung và đang triển khai phần mềm kế toán online.

### **3.3.1.4. Kết quả đạt được trong kiểm tra, giám sát thu, chi ngân sách nhà nước đối với lĩnh vực y tế cấp tỉnh**

Công tác kiểm tra, giám sát thu, chi NSNN đối với LVYT cấp tỉnh được thực hiện thường xuyên, đúng mục tiêu, đúng đối tượng, kịp thời phát hiện ra những sai sót trong quản lý NSNN cho y tế để sửa đổi, nhằm mang lại sự công bằng, minh bạch, hiệu quả và tiết kiệm cho NSNN đối với LVYT.

### **3.3.1.5 Kết quả đạt được trong quản lý thu, chi thông qua các chỉ tiêu đạt được trong lĩnh vực y tế**

Từ kết quả đạt về quản lý thu, chi NSNN đối với LVYT đã tác động tích cực công tác chăm sóc sức khỏe nhân dân, thông qua chỉ tiêu y tế. Hầu hết các chỉ số sức khỏe của nhân dân đạt, vượt lên so với giai đoạn trước (trừ chỉ số tiêm chủng mở rộng). Điều đó thể hiện có sự lãnh đạo của chính quyền các cấp, nhận thức của người dân tăng lên; tạo nên sự hài lòng, niềm tin của nhân dân đối với ngành y tế và chính quyền tỉnh Đắk Nông.

### **3.3.2. Những hạn chế trong quản lý thu, chi ngân sách nhà nước đối với lĩnh vực y tế tỉnh Đắk Nông**

#### **3.3.2.1. Hạn chế trong lập dự toán thu, chi ngân sách nhà nước**

- Chưa chặt chẽ, thiếu thông tin, phải điều chỉnh dự toán.  
- Chủ yếu theo khoản, mục, chưa chú trọng thực hiện lập dự toán theo kết quả đầu ra và theo khung khổ tài chính trung hạn.

- Chất lượng lập dự toán chưa cao, chưa phản ánh hết yêu cầu thực hiện nhiệm vụ..

#### **3.3.2.2. Hạn chế trong chấp hành dự toán thu, chi ngân sách nhà nước**

- Chấp hành dự toán còn nhiều hạn chế trong từng khoản mục nội dung.  
- Phương thức phân bổ và quản lý tài chính còn bất cập  
- Việc thực hiện tự chủ tài chính tại các trung tâm y tế huyện gặp nhiều áp lực trong việc cân đối thu, chi.

### **3.3.2.3. Hạn chế trong quyết toán ngân sách nhà nước**

- Công tác hạch toán kế toán còn nhiều thiếu sót, chưa kịp thời, chưa tuân thủ yêu cầu của cơ quan chủ quản

- Quá trình lập, báo cáo tài chính, quyết toán tại các đơn vị dự toán trực thuộc còn chậm, có nhiều sai sót, thiếu biểu mẫu; chỉnh sửa hạch toán nguồn thu sau khi đã được cấp có thẩm quyền xét duyệt.

### **3.3.2.4. Hạn chế về kiểm tra, giám sát thu, chi ngân sách nhà nước**

Nhiều cuộc thanh tra, kiểm toán của các cơ quan chức năng có phát hiện những sai sót, vi phạm quản lý thu, chi ngân sách đối với LVYT của tỉnh nhưng chưa được xử lý một cách triệt để. Thanh tra, kiểm tra về chế độ, chính sách về tiền lương, phụ cấp, tình hình XHH, liên danh, liên kết chưa phát hiện được nhiều sai sót. Thẩm tra, xét duyệt báo cáo tài chính, cáo quyết toán NSNN LVYT còn chậm, chất lượng không cao.

### **3.3.2.5 Hạn chế trong thực hiện các chỉ tiêu của lĩnh vực y tế**

Một số chỉ tiêu giường bệnh được giao năm 2023 vẫn thấp hơn nhiều so với mức bình quân chung của cả nước (chung cả nước là 31 GB/vạn dân). Công suất sử dụng giường bệnh có xu hướng giảm xuống.

## **3.3.3. Nguyên nhân của hạn chế trong quản lý thu, chi ngân sách nhà nước đối với LVYT tỉnh Đắk Nông**

### **3.3.3.1. Nguyên nhân khách quan**

*Một là*, Chính phủ, Bộ ngành trung ương chưa ban hành cụ thể khung định mức, tiêu chí phân bổ chi tiêu nguồn NSNN cho từng tuyến.

*Hai là*, chưa có quy định rõ cơ chế quản lý tài chính đối với bệnh viện tự chủ về tự quyết định sử dụng nguồn thu, quyết định mức chi, mức chi trả tiền lương, tự quyết định đầu tư mua sắm và trích lập các quỹ đầu tư phát triển cũng như các quỹ hỗ trợ cho bệnh nhân nghèo để quy định.

*Ba là*, cơ chế, tiêu chí phân bổ nguồn vốn từ trung ương vẫn còn nhiều bất cập

*Bốn là*, các quy định về BHYT còn rườm rà gây khó khăn cho người dân và chất lượng hoạt động KCB.

### **3.3.3.2. Nguyên nhân chủ quan**

*Một là*, chất lượng nguồn nhân lực chưa cao; năng lực của ĐNCB tài chính - kế toán tại các đơn vị đối với LVYT còn bất cập; nhận thức của cán bộ, nhân viên Y tế và người dân đối với quỹ BHYT như một nguồn quỹ ngoài ngân sách, nên vẫn còn tình trạng lạm dụng và trục lợi quỹ BHYT.

*Ba là*, tầm nhìn và khả năng dự báo trong phát triển sự nghiệp y tế của địa phương khi lập các dự án đầu tư chưa cao

*Bốn là*, thực hiện cơ chế tự chủ tài chính của các đơn vị y tế còn nhiều vướng mắc,

*Năm là*, TTBYT, phương tiện làm việc tại bệnh viện còn lạc hậu, chưa đồng bộ,

*Sáu là*, công tác ứng dụng CNTT còn chậm, chất lượng không cao

*Bảy là*, XHH đối với LVYT hiệu quả chưa cao

*Tám là*, sự phối hợp giữa các Sở, Ngành trong quản lý, theo dõi, đánh giá chi NSNN đối với LVYT còn thiếu chặt chẽ.

## Chương 4

# PHƯƠNG HƯỚNG VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU HOÀN THIỆN QUẢN LÝ THU, CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC ĐỐI VỚI LĨNH VỰC Y TẾ Ở TỈNH ĐẮK NÔNG

## 4.1. BỐI CẢNH MỚI, DỰ BÁO VÀ PHƯƠNG HƯỚNG HOÀN THIỆN QUẢN LÝ THU, CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC ĐỐI VỚI LĨNH VỰC Y TẾ Ở TỈNH ĐẮK NÔNG ĐẾN NĂM 2030, TẦM NHÌN 2035

### 4.1.1. Bối cảnh, tình hình mới ảnh hưởng đến quản lý thu, chi ngân sách nhà nước đối với lĩnh vực y tế tỉnh Đắk Nông

Khoa học y tế thế giới phát triển rất nhanh, song, nguy cơ bùng nổ các bệnh lạ, tạo ra thách thức cho ngành y tế và yêu cầu cao về tài chính, quản lý thu chi NSNN đối với LVYT hiệu quả. Việt Nam là nước đang phát triển trung bình cao, nguồn lực cho y tế hạn hẹp. Đắk Nông là tỉnh vùng sâu, biên giới Tây nguyên, đa số là DTTS; hạ tầng KT-XH chưa phát triển; nhận thức của người dân về chăm sóc sức khỏe hạn chế... tác động tiêu cực đến NSNN, quản lý thu, chi NSNN đối với LVYT.

Ở trong nước, bối cảnh đổi mới, sắp xếp TCBM. Trung ương, địa phương các cấp, ngành chủ động thực hiện tinh gọn, mạnh, hiệu lực, hiệu quả TCBM; thúc đẩy chuyển đổi số, cải cách tài chính công... HĐND, UBND tỉnh Đắk Nông lãnh đạo, chỉ đạo các ngành thực hiện chủ trương trên; tạo ra thời cơ, thách thức quản lý thu, chi NSNN đối với LVYT.

Trong lĩnh vực y tế, một số Luật đã hoàn thiện hoặc mới ban hành, thực thi: Luật Khám bệnh, chữa bệnh; Luật sửa đổi, bổ sung Luật BHYT và cơ chế, chính sách, pháp luật về y tế cơ sở; đấu thầu mua sắm thuốc, TTBYT theo cơ chế mới, yêu cầu các địa phương tuân thủ pháp luật, tác động đến quản lý thu, chi NSNN đối với LVYT.

### 4.1.2. Mục tiêu và định hướng phát triển ngành y tế tỉnh Đắk Nông đến 2030, tầm nhìn 2035; dự báo khả năng thu và nhu cầu chi ngân sách nhà nước

#### \* Mục tiêu:

Mục tiêu chung: Phát triển hệ thống y tế công bằng, chất lượng, hiệu quả, bền vững, kiểm soát tốt dịch bệnh; tăng cường y tế cơ sở, y tế dự phòng, nâng cao chất lượng khám, chữa bệnh các tuyến; hoàn thiện thể chế, chính sách; nhân lực, TTBYT.

Mục tiêu cụ thể: Giảm tỷ lệ mắc bệnh, tật và tử vong, nâng cao sức khỏe về thể chất và tinh thần, tầm vóc, tuổi thọ, chất lượng sống; Xây dựng hệ thống y tế hiệu quả có giải pháp nâng cao chất lượng khám, chữa bệnh...; Bảo đảm mọi người dân được chăm sóc sức khỏe; Xây dựng ĐNCB y tế có năng lực, tiếp cận trình độ khu vực; Nâng cao năng lực cạnh tranh dịch vụ y tế; thực hiện tốt mục tiêu phát triển bền vững của Liên hợp quốc.

\* Định hướng phát triển ngành y tế tỉnh Đắk Nông trong thời gian tới: Tăng cường sự lãnh đạo của y Đảng, chính quyền, giám sát các cấp, ngành, người dân; Hoàn thiện hệ thống y tế địa phương; Nâng cao năng lực y tế dự phòng; Nâng cao chất lượng khám, chữa bệnh; Cải cách hành chính, ứng dụng CNTT y tế; Nâng cao hiệu quả thông tin, truyền thông; Đổi mới cơ chế tài chính y tế sự nghiệp công lập, chăm sóc sức khỏe Nhân dân.

\* Dự báo khả năng thu và nhu cầu chi NSNN đối với lĩnh vực y tế tỉnh Đắk Nông đến 2030 và định hướng đến năm 2035

Dự báo nhu cầu chi NSNN LVYT giai đoạn 2025 - 2030 khoảng 8.480 tỷ đồng, bình quân 1.211 tỷ đồng/năm. Giai đoạn 2031 - 2035 khoảng 7.899 tỷ đồng, tăng bình quân hàng năm so với giai đoạn 2025 - 2030 là 369 tỷ đồng/năm.

### **4.1.3. Mục tiêu và phương hướng hoàn thiện thu, chi ngân sách nhà nước đối với lĩnh vực y tế tỉnh Đắk Nông đến 2030, định hướng đến 2035**

\* *Mục tiêu:* Quản lý thu, chi NSNN đối với LVYT phải bảo đảm quản lý hiệu quả thu, chi theo chu trình, gia tăng nguồn thu; phân phối, sử dụng hợp lý, tiết kiệm, hiệu quả; cân đối thu, chi NSNN, công bằng.

\* *Phương hướng hoàn thiện quản lý thu, chi ngân sách nhà nước lĩnh vực y tế tỉnh Đắk Nông:*

*Một là,* xây dựng khuôn khổ quản lý thu, chi ngân sách theo kết quả đầu ra.

*Hai là,* tăng cường nguồn thu, nâng cao năng lực tự chủ, phù hợp lộ trình.

*Ba là,* quản lý chi NSNN đối với LVYT cần theo thứ tự ưu tiên.

*Bốn là,* quản lý chi NSNN đối với LVYT gắn với định hướng phát triển KT-XH.

## **4.2. NHỮNG GIẢI PHÁP CHỦ YẾU NHẪM HOÀN THIỆN QUẢN LÝ THU, CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC ĐỐI VỚI LĨNH VỰC Y TẾ Ở TỈNH ĐẮK NÔNG**

### **4.2.1. Nhóm giải pháp hoàn thiện chu trình quản lý thu, chi ngân sách nhà nước đối với lĩnh vực y tế**

#### **4.2.1.1. Hoàn thiện và nâng cao chất lượng lập dự toán thu, chi ngân sách nhà nước đối với lĩnh vực y tế**

Xây dựng tiêu chuẩn, định mức CTX, khoản hỗ trợ từ NSNN cho nhiệm vụ mua sắm, sửa chữa, hoạt động đặc thù, thống nhất áp dụng; Xây dựng tốt kế hoạch tài chính trung hạn; Xác định nhiệm vụ, nội dung cấp phát dự toán theo đầu ra, thực hiện nhiệm vụ y tế dự phòng - dân số; Xây dựng phương án tự chủ tài chính đơn vị sự nghiệp y tế công lập từng giai đoạn.

#### **4.2.1.2. Hoàn thiện chấp hành lập dự toán thu, chi ngân sách nhà nước đối với lĩnh vực y tế**

Đẩy mạnh cải cách hành chính kiểm soát thu, chi NSNN, NSNN đối với LVYT; Xây dựng, ban hành quy trình kiểm soát CTX, chi ĐTPT; Nâng cao trình độ nghiệp vụ kiểm soát chi của cán bộ KBNN; Phối hợp chặt chẽ với Sở Tài chính quản lý chi ngân sách, thực hiện nghiêm chế độ thông tin báo cáo với Sở Tài chính, cơ quan hữu quan, lãnh đạo tỉnh; Các đơn vị thụ hưởng ngân sách sự nghiệp y tế phải chấp hành tuyệt đối các điều kiện về cấp phát, thanh toán khoản chi tại KBNN.

#### **4.2.1.3. Đổi mới, hoàn thiện quyết toán thu, chi ngân sách nhà nước đối với lĩnh vực y tế**

Hoàn thiện khâu quyết toán thu, chi NSNN đối với lĩnh vực y tế của địa phương; Tăng cường khả năng ứng dụng, đổi mới CNTT và chuyển đổi số.

#### **4.2.1.4. Hoàn thiện và tăng cường kiểm tra, giám sát, xử lý vi phạm về quản lý thu, chi ngân sách nhà nước đối với lĩnh vực y tế**

Xây dựng kế hoạch thanh tra, kiểm tra NSNN đồng bộ, thống nhất; Đổi mới nội dung, phương pháp thanh tra, kiểm tra; Tăng cường kiểm tra, giám sát của hội đồng tư vấn kỹ thuật thiết bị y tế, thuốc, hóa chất, vật tư; Chấp hành đúng chế độ, định mức chi theo quy định; kiểm tra, giám sát đầu tư xây dựng; Kiểm tra đấu thầu mua thuốc, hóa chất, vật tư; Kết luận khách quan, chính xác, rõ ràng; Nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ và đạo đức nghề nghiệp của ĐNCB; Thực hiện tốt nhiệm vụ xử lý các vi phạm về quản lý thu, chi NSNN đối với LVYT, theo đúng pháp luật hiện hành.



#### **4.2.2. Nhóm giải pháp hoàn thiện tổ chức bộ máy, đội ngũ cán bộ quản lý kinh tế, trực tiếp là đội ngũ cán bộ quản lý thu, chi ngân sách nhà nước đối với lĩnh vực y tế**

Xây dựng, đào tạo ĐNCB làm công tác kiểm tra, giám sát của tỉnh (Thanh tra tỉnh, thanh tra chuyên ngành) bảo đảm tính minh bạch, công bằng, phản biện các cấp, đặc biệt là ở Ủy ban mặt trận và HĐND tỉnh; Xây dựng, đào tạo đội ngũ làm công tác hoạch định chính sách, xây dựng tiêu chuẩn, định mức chi tiêu chung của tỉnh Đăk Nông công tâm, đủ trình độ, năng lực.

#### **4.2.3. Nhóm giải pháp hiện đại hoá công tác quản lý thu, chi ngân sách nhà nước đối với lĩnh vực y tế**

Hiện đại hóa ngành y tế; triển khai, ứng dụng CNTT vào quản lý trên toàn hệ thống y tế công lập cũng như các cơ sở khám chữa bệnh tư nhân trên địa bàn Tỉnh.

#### **4.2.4. Nhóm giải pháp thực hiện xã hội hóa trong lĩnh vực thu, chi ngân sách nhà nước đối với lĩnh vực y tế**

Đề đẩy mạnh XHH quản lý thu, chi NSNN đối với LVYT phải: Căn cứ định hướng phát triển dịch vụ kỹ thuật chung, cân đối nguồn lực mua sắm TTBYT thiếu khả năng sinh lời; Xây dựng định mức kinh tế kỹ thuật, tiêu chuẩn, mức giá; Hướng dẫn xây dựng phương án cụ thể liên danh, liên kết. Ban hành văn bản cụ thể hướng dẫn thực hiện XHH.

#### **4.2.5. Một số điều kiện cần thiết bảo đảm thực hiện các giải pháp đề xuất**

*Thứ nhất*, tiếp tục có sự quan tâm chỉ đạo sát sao của các cấp uỷ Đảng, chính quyền địa phương, nhất là chính quyền huyện, thành phố trong công tác quản lý y tế.

*Thứ hai*, thực hiện tốt Nghị quyết số 23-NQ/TW ngày 06/10/2022 của Bộ chính trị về phương hướng phát triển kinh tế-xã hội và bảo đảm quốc phòng, an ninh vùng Tây Nguyên đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045

*Thứ ba*, bảo đảm cân đối NSNN đầu tư ngân cho hệ thống y tế thỏa đáng.

### **4.3. MỘT SỐ KIẾN NGHỊ**

#### **4.3.1. Đối với Quốc hội**

Bổ sung sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện các quy định quản lý tài chính, ngân sách: Luật NSNN, văn bản dưới luật, bảo đảm phát huy tối đa tính chủ động sáng tạo của địa phương, các đơn vị sử dụng NSNN, quản lý tài chính, ngân sách.

#### **4.3.2. Đối với Chính phủ, Bộ Tài chính**

Tổng kết, đánh giá thực hiện Luật BHYT; kiến nghị Quốc hội sửa đổi, bổ sung Luật BHYT phù hợp với sửa đổi Luật Khám bệnh, chữa bệnh. Hoàn thiện pháp luật tự chủ bệnh viện công; phân bổ NSNN ưu tiên vùng khó khăn, biên giới, hải đảo; Tăng phân bổ NSNN y tế dự phòng. Bảo đảm hiệu lực, hiệu quả chế độ kế toán sự nghiệp. Xây dựng, trình Chính phủ Nghị định quản lý NSNN theo kết quả đầu ra...

#### **4.3.2. Đối với Bộ Tài Kế hoạch và Đầu tư**

Thực hiện giải pháp phân bổ NSNN đối với LVYT theo quy định pháp luật - Nghị quyết 20-NQ/TW và Nghị quyết số 18/2008/QH12; Phối hợp với Bộ Y tế, cơ quan liên quan ban hành chính sách đẩy mạnh huy động vốn ngoài ngân sách cho bệnh viện công lập; cơ chế đấu thầu tập trung, đàm phán giá thuốc, hóa chất, vật tư y tế...

#### **4.3.2. Đối với Bộ Y tế và Bảo hiểm xã hội Việt Nam**

(1) Chủ động và phối hợp với Bộ Tài chính, Bộ Kế hoạch và Đầu tư... rà

soát, sửa đổi, bổ sung, ban hành theo thẩm quyền các văn bản về BHYT. (2) Hoàn thành việc tính đúng, tính đủ chi phí giá dịch vụ y tế; ban hành chính sách tự chủ tài chính phù hợp với thực tiễn. (3) Phối hợp BHXH Việt Nam giải quyết vướng mắc liên quan đến việc thanh quyết toán chi phí khám bệnh, chữa bệnh BHYT. (4) Ban hành định mức kinh tế - kỹ thuật, đơn giá dịch vụ khám, chữa bệnh, giá dịch vụ sự nghiệp y tế công. (5) Phối hợp BHXH Việt Nam tiếp tục hoàn thiện các quy trình nghiệp vụ quy định tại Nghị định số 146/2018/NĐ-CP.

## KẾT LUẬN

Quản lý thu, chi NSNN đối với LVYT hiệu quả đóng vai trò quan trọng đối với LVYT, phát triển KT-XH bền vững; nhiều chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước Trung ương, địa phương và tỉnh Đắk Nông được triển khai, thu được kết quả quan trọng. Quản lý thu, chi NSNN đối với LVYT cấp tỉnh có điểm tương đồng và khác biệt với quản lý thu, chi NSNN đối với LVYT quốc gia. Mục tiêu cốt lõi của quản lý thu, chi NSNN đối với LVYT là nâng cao hiệu quả quản lý thu, chi; nâng cao năng lực ngành y tế, chăm sóc tốt sức khỏe của nhân dân. Quản lý thu, chi NSNN đối với LVYT cấp tỉnh phải chấp hành đúng nguyên tắc chế độ, chính sách gắn với trách nhiệm giải trình; sử dụng tiết kiệm, hiệu quả; kiểm soát thu, chi qua hệ thống kho bạc. Có 4 nội dung: Lập dự toán, chấp hành dự, quyết toán và kiểm tra, giám sát, xử lý vi phạm đối với LVYT cấp tỉnh; chịu tác động của yếu tố khách quan, chủ quan và nhiều tiêu chí đánh giá hiệu quả. Kinh nghiệm quản lý hiệu quả thu, chi NSNN đối với LVYT cấp tỉnh phải thực hiện hiệu quả 4 nội dung.

Đắk Nông là tỉnh biên giới, Tây Nguyên, dân số không lớn, tập trung DTTS, nhận thức hạn chế; hạ tầng, KT-XH, y tế chưa phát triển ảnh hưởng đến chăm sóc sức khỏe nhân dân. Tỉnh đã có nhiều nỗ lực huy động nguồn tài chính phát triển LVYT; thực hiện quản lý thu, chi tốt hơn, song, còn hạn chế: Chất lượng lập dự toán chưa tốt, ít dựa vào kết quả đầu ra, chấp hành dự toán thiếu trọng tâm, cào bằng, tự chủ tài chính hạn chế..., quyết toán thu, chi NSNN chưa tốt, nhất là thanh toán qua kho bạc, trực tuyến..., kiểm tra, giám sát, xử lý vi phạm quản lý thu, chi NSNN chưa hiệu quả, còn nể nang, né tránh... Thanh tra, kiểm tra, giám sát chưa phát hiện đầy đủ, đúng vi phạm pháp luật... Nguyên nhân của hạn chế trên là do yếu tố khách, chủ quan. Yếu tố chủ quan đóng vai trò chính yếu.

Trong bối cảnh mới, tình hình quốc tế và trong nước có nhiều biến động. Dự báo, dịch bệnh khó lường, số người mắc bệnh tăng lên, cần nguồn lực ngày càng lớn đối với phòng dịch, khám, chữa bệnh. Để đáp ứng mục tiêu, yêu cầu mới, quản lý thu, chi NSNN đối với LVYT ở tỉnh Đắk Nông đến năm 2030, tầm nhìn 2035, phải thực hiện đồng bộ, hiệu quả các nhóm giải pháp: (1) Tiếp tục hoàn thiện và nâng cao chất lượng các khâu trong chu trình quản lý. (2) Đổi mới, hoàn thiện TCBM và ĐNCB quản lý về kinh tế; quản lý thu, chi NSNN đối với LVYT. Quán triệt sâu sắc tinh thần của Đảng, Nhà nước về đổi mới, bảo đảm tinh, gọn, mạnh, hiệu lực, hiệu quả trong sắp xếp lại TCBM quản lý và quản lý kinh tế. (3) Đẩy mạnh hiện đại hóa công tác quản lý tài chính, nhất là công tác quản lý thu, chi NSNN đối với LVYT. (4) Thúc đẩy XHH lĩnh vực thu, chi NSNN đối với LVYT. (5) Bảo đảm những điều kiện cần thiết để các giải pháp đề xuất được thực hiện trên thực tế./.

## **NHỮNG CÔNG TRÌNH CỦA TÁC GIẢ ĐÃ CÔNG BỐ LIÊN QUAN ĐẾN ĐỀ TÀI LUẬN ÁN**

1. Võ Quang Hợp (2021), “Một số biện pháp nâng cao hiệu quả quản lý thu, chi NSNN cho LVYT ở Việt Nam hiện nay” (Some measures to improve the efficiency of state budget recovery management for the medical sector in Vietnam nowadays). Đăng trên tạp chí quốc tế: *European Journal of Humanities and Social Sciences*, số 2, tr.126-131.
2. Võ Quang Hợp (2022), “Phát triển công tác khám chữa bệnh theo nguyên lý y học gia đình để sử dụng hiệu quả các nguồn lực đầu tư cho mạng lưới y tế cơ sở tỉnh Đắk Nông đến năm 2025” (Development of health examination on the principles of family medicine to efficiently use the investment resources for the basis health network of Dak Nong province until 2025). Đăng trên diễn đàn Hội thảo Quốc tế: *Proceedings the Fifth International Conference on Sustainable Economic Deelopment anh Business Management in the Context Globalisation. (SEDBM-5)*.
3. Võ Quang Hợp (2023), “Giải pháp nâng cao hiệu quả và duy trì tính bền vững trong tự chủ tài chính các ĐVSNYTCL công lập trên địa bàn các tỉnh Tây Nguyên” (Solutions to improve efficiency and maintain sustainable financial autonomy in the new situation of public non-business health units in the Western Highlands provinces). Đăng trên diễn đàn Hội thảo Quốc tế: *Sustainable Economic Development and Business Management in the Context of Globalisation (SEDBM 6)*.